

Phụng

TIRAGE 5
2000
Circulation N. 8-11-14

tân.văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N. 4104

TUẦN BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ✱ Pháo đài của Đ. N. T. V. và từ Saigon
- ✱ Không quân tương lai, vậy tại sao không nâng cao thế lực của nó?
- ✱ Truyền-truyền chủ-nghĩa
- ✱ Công-lĩnh nhân-dạo
- ✱ Pháo đài Hồ H. H. H.
- ✱ Một mấy năm trước đây
- ✱ Dục-dưỡng — Cuộc hành trình từ Nam ra Bắc.
- ✱ Đồ-trưng sách cũ Phố Tân
- ✱ Châm-bào hiện-nhiên
- ✱ Chuyện xưa, Văn Viên
- ✱ Tiểu-thuyết và Đoàn-trai

Thy

— 0¹⁰ —
NĂM THỨ SÁU
ngày 8 Novembre 1934
— 265 —

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép số: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lợi nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công ty cho vay thế chum về Quốc-trái Đông-Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bôn Hội).

Bôn Hội có mua bôn Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mà kén, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết-kiệm.

Tên chỉ của bôn Hội: **LÀM VÉ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lốc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghe-Tư, Bacieu
(được ban cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Ngã-jép-
chủ, Thuduc.

• Mr. LUY-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thư-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-ĐÌNH-THAO,
Trang-sư, Saigon

BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRƯƠNG-VAN-VI, *
Độc Phủ-sư Ham ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-bat, Saigon.

Quản-ly Hành-sư: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiep-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bôn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiep-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiep-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-dinh Tổng-ly: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 268

Ngày 8 Novembre 1934

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

PHÁI-BỘ CỦA P. N. T. V. VỀ TỚI SAIGON

Phái-bộ của P. N. T. V. ra Bắc đã về tới Saigon hôm chiều thứ bảy 3 Novembre.

Cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại Hanoi để cõ-dộng cho P. N. T. V., và xem Hội-chợ còn các phái-viên khác: Cô Phan-thị-Nga, ông Nguyễn-dinh-Trị và bôn-báo chủ-nhiệm đều đã về tới báo-quán. Mọi người đều được sức khỏe và bằng lòng về những kết-quả vật-chất và tinh-thần thu-hoạch trong cuộc lữ-hành vừa rồi.

Gần đây báo chí trong Nam ngoài Bắc đều đã thấy nao-núng về nạn khủng hoảng. Các cuộc bán buôn các chi công-nghệ, các nghề-nghiệp làm ăn cùng là sự sinh-hoạt của người dân đều nguy-ngập thì lẽ nào báo chí là nơi phản chiếu sự sinh tồn của dân nước lại khỏi bị ảnh-hưởng hay sao?

Phụ-Nữ Tân-Văn là một cơ-quan độc lập, nghĩa là một cái báo không dựa vào ngân-hàng hay đoàn-thẻ nào để sống, tự-nhiên là phải bị cuộc khủng hoảng ảnh-hưởng đến mình.

Cơ-quan này xưa nay vốn không phải là một tập giấy để bán vui hay là để bán suông mà thôi. Dầu cho chúng tôi có nhiều lầm-lạc và khuyết-diểm, chúng tôi vẫn muốn phát biểu ra những lý-tưởng có ảnh-hưởng đến xã-hội, thiệt hành những công-trình có bổ ích cho nước nhà.

Dầu nay là thời buổi khô-khán nhiều tờ báo muốn sống cho nên tranh nhau chịu những xu-hướng xấu trong dân gian mà đăng những bài những ảnh có hại cho tính thần người đọc, chúng tôi lẽ nào cũng vì mưu sống còn và phát-dạt riêng mà bỏ những hoài bảo chân-chính của mình?

PHỤ NỮ TAN VÂN

Bởi vậy, *Phụ-nữ Tân-vân* tuy phải bớt ra một phần tranh ảnh rất tốn kém, cũng không hề chịu lùi mà không theo đuổi những công-trình xã-hội tốt đẹp, truyền-bá những tư-tưởng có lợi-ích cho cuộc sống-còn của quần-chúng.

Làm những việc như vậy mà muốn sinh-tồn, một cơ-quan độc-lập phải chịu nhiều nỗi hy-sanh lắm.

Chúng tôi phải tổ-chức một phái-bộ để cò-dộng khắp xứ Đông-dương.

Ở các tỉnh Nam-kỳ Cao-mên, Trung-kỳ, phái-bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* đã được đồng-bào chiêu cổ và tường-lệ, cho nên số người mua báo đồng-niên được cao lắm; ở Hanoi là thủ đô chánh-trị và trí-thức của toàn cõi Đông-dương phái-bộ được những thành-hiệu rất là đặc-biệt.

Ngoài sự đồng-bào nam nữ ở Bắc mua báo « *Phụ-nữ Tân-vân* » và cò-dộng giúp cho cơ-quan này được thêm lực-lượng ra, các nữ phái-viên của hồn báo, cô Nguyễn-thị-Kiểm và cô Phan-thị-Nga đã bắt đầu thiêt hành một vài cái trách nhiệm trong chương trình phụ-nữ chủ-nghĩa.

Không phải là hồn-báo khoa trương rằng hai cô bạn biên-tập của cơ-quan này đã làm cho hết thảy bạn gái trong làng tri thức đều đã được thỏa lòng vì những cử-dộng và lời diễn-thuyết của hai cô ở Bắc; không phải thế đâu. Chúng tôi biết rằng: chỉ em ở Bắc rất hoan-nghinh hai bạn gái trong Nam là vì cái phụ-nữ chủ-nghĩa, vì cuộc vận động chung của dân-bà trong ba kỳ. Đến như lý-lưởng và văn chương của hai cô bạn trẻ thời độc-giã của *Phụ-nữ Tân-vân* cũng như các bạn đồng-nghiep đều có quyền phê-bình. Chúng tôi thiết tưởng rằng có chỉ trích về lý-lưởng và văn-chương thì bạn dân bà mới có thể chữa sửa những điều lầm lạc, bồi bổ vào những điều khuyết-diểm mà đi mau hơn nữa trên con đường phấn-đấu của mình.

Có điều này là hiển-nhiên: Hai cô bạn Kiểm và Nga trong phái bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* đã gây được một cơ-hội hay cho trao-lưu của phụ-nữ An-nam khắp ba kỳ.

Rồi đây, các chị em Trung, Nam, Bắc, Cao-mên và Ai-lao sẽ biết nắm tay nhau để phấn-đấu trong thời buổi khó-khăn ngày nay. *Phụ-nữ Tân-vân* không những là một cơ-quan để phổ-thông các sự tri-thức cần dùng cho các bạn nam nữ, khuyến-khích các công-trình xã-hội và mỹ-thuật mà thôi, nó cũng là dây-liên lạc chị em trong ba kỳ, là cái diễn-đàn lớn lao cho các cánh phụ-nữ tranh-biến; là cái lợi khi tranh-đấu để đem cuộc vận-động của phụ-nữ ở Đông-dương lên một trình-độ cao.

Phái-bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* có lẽ đã đạt được trong muốn một cái mục-dịch kể ở trên này.

Phụ-nữ Tân-vân



Ngày 2 novembre vừa rồi, thủ tướng Doumergue có đọc một bài diễn-văn, mà ở Saigon những nhà nào có máy vô-tuyến-điện được nghe rõ ràng.

Trong bài diễn-văn của ngài đại-khái ngài nói rằng: Nước Pháp sở dĩ nguy-nan về vấn-đề tài-chánh và chánh-trị là do nơi chánh-phủ không đủ quyền. Mà một chánh-phủ nào yếu hèn không đủ quyền là tại nơi người của chánh-phủ dùng. Ở nghị-trường thiếu gì người biết lo việc nước, nhưng họ không bao giờ chịu hợp lại mà trông nom việc công-ích. Người nào cũng lo giữ-quyền riêng. Rồi đến ngày nào bị nước khác xâm-lược, chừng ấy họ mới chịu liên-liệp.

Ông Doumergue cũng lo ngại việc chiến-tranh ngày sau nên kết-luận ngài nói: muốn tránh cuộc chiến-tranh thì không còn cái sức nào bằng cái sức liên-liệp của quốc-gia, trong lúc thái-bình.

Nếu đại đa số trong nước không tán-thành thì ngài quyết không chịu nhận-lãnh cái trách-nhiệm nặng-nề hiện-thời.

Dư-luận của một số rất ít lại lo ngại cho ông Doumergue « dọn » một con đường khác: tổ-chức một nền độc-tài. X.



Một việc thay đổi quan-hệ ở Phòng Thương-mại.

Phòng-thương-mại Saigon sắp trải qua một thời kỳ mới lạ. Đứng trước mặt ông hội-đồng ở phòng-thương-mại không có quan-hệ chỉ với quốc-dân. Ai cũng biết hiện-thời, trừ một số ít ra, — mấy ông hội-đồng thường đứng sau lưng một nhà tư-bản nào, để « làm việc ». Từ trước đến giờ mỗi vị-thương-gia nào, mềng-dòng ba-tăng là được quyền bỏ thăm-cử người vào ghế hội-đồng ở phòng-thương-mại.

Bây giờ lại khác. Họ định cải-cách chế-độ tuyển-cử lại. Số cử-tri sẽ chia ba hàng:

Hạng thứ nhất, gồm những hãng buôn lớn, nhà băng, hãng nhập-cảng, xuất-cảng. Mà hạng này lại chiếm đại đa-số trong nghị-viện. Số là phòng-thương-mại có 16 ông hội-đồng, hạng thứ nhất này, được quyền cử 7 ông.

Hạng thứ nhì gồm những hãng kỹ-nghệ, hãng chở-chuyên.

Còn hạng thứ ba là các thương-gia có ba-tăng, hoặc buôn bán lẻ. Hạng thứ nhì, được bầu cử 5 ông; còn hạng thứ ba, số cử-tri ít hơn hết, lại được quyền cử 4 ông, mà thôi.

Xem đây mình hiểu rằng mai sau trong nghị-viện này, các nhà đại-tư-bản sẽ có phần lợi hơn. Quyền lợi của các nhà băng, sẽ có 7 ông thay mặt, đứng bính-vực. Chút vậy cũng đủ biết cái hại không phải nhỏ.

Số tiểu-thương-gia thì đông mà chỉ có 4 ông thay mặt, làm sao chiếm được đa-số trong một cuộc bỏ thăm nào?

Một việc quan-hệ dường ấy,

thế mà vừa rồi trong một phiên-nhóm ở phòng-thương-mại các ông đại-biểu đã ưng-thuận, sự cải-cách chế-độ tuyển-cử mới đó.

Vì sao? Hỏi ra cũng chẳng có chi lạ hơn là thế-lực của nhà băng ngày nay, không ai làm gì nổi được.

Nói trắng ra nhà băng ngày nay có một số đông người thay mặt ở các nghị-viện. Ai giỏi đã động đến quyền-lợi họ đi?

Theo ý chúng tôi, các vị tiểu-thương-gia vẫn còn chút quyền-hội-hiệp để phản-kháng cái quyết-định của phòng-thương-mại, vì bao giờ họ cũng còn chờ nghị-định của chánh-phủ. Họ lại cho động để phản-đối việc cải-cách họ; đứng để họ thi-hành trong kỳ tuyển-cử sắp tới đây. Thứ coi đại đa-số của các vị tiểu-thương-gia thế nào?

Sau trận lửa dờ dột ở Vạng-Chải.

Đêm chưa hết tuần trước, xóm Vạng-Chải bị ngọn lửa vô tình đốt gần hết. Biết bao nhiêu người ngày giờ này không nhà không cửa, không cơm ăn, không áo mặc. Ai trông thấy tình-cảnh của họ mà chẳng đau lòng. Trên lửa ở Louvain, đám cháy ở Khánh-hội đồng bào đã dựa tay tế-độ một cách sốt-sắng vô cùng. Bây giờ xóm Vạng-Chải đương ngóng chờ manh áo miếng cơm của các nhà từ-lâm... thì ai là người có hăng-sân nên mở lòng từ-bi, giúp ít nhiều cho mấy trăm người chẳng may ở Vạng-Chải.

Gánh hát nào chịu đứng ra làm nghĩa, hát một vài đêm để thâu tiền cho anh em ở Vạng-Chải?

PHU NU TAN VAN

Sự cải-cách trong việc đánh thuế-thân.

Thuế thân hiện thời không thay đổi gì hết, theo bản dự thảo, — khoản thứ ba, — trình cho ban hội-dồng quân-hạt. Về cách đánh thuế, cách lấy thuế thân cũng y cựu lệ. Có khác chăng, chỉ có thuế huê lợi mà báo này đã có bài nói rõ rồi.

Theo khoản thứ sáu của bản dự thảo thì các thương-gia, nghiệp-chủ phải chịu 20/-. Ở trong thành-phố Saigon Cholon, — cũng như những người ở các tỉnh, — có tên trong sổ đóng thuế, mới chịu thuế huê-lợi mà thôi. Cho đến những quan lại ngoài giờ làm việc, — mà có một-cuộc buôn bán gì sinh lợi, — cũng phải chịu thuế huê-lợi.

... người lãnh tiền hưu-trí, tiền phụ cấp trên số 720 đồng thì phải chịu thuế từ một phần trăm đến 4 phần trăm.

Như vậy thì dầu cho có bày ra thuế huê-lợi đi nữa, thuế thân vẫn cũng còn như cũ.

Chị em có nên tán-thành không?

Việc bắt giấy thuế thân càng ngày càng ngặt, vì số người đóng thuế rồi, năm nay kém hơn năm rồi nhiều lắm. Trốn hoài thành ra thất nghiệp hoài. Gần đây ông hội-dồng Vàng mới được phép chánh-phủ nhìn nhận điều-lệ lập hội « giúp anh em lao-động đóng thuế thân ».

Trong điều-lệ chúng tôi thấy có chỗ cần ích cho anh em lao-động. Là lúc nắng sớm mưa chiều, Hội sẽ giúp ít nhiều trong muôn một.

Điều-lệ đã có rồi, nhưng hội vẫn chưa thành lập, vì còn chờ ngày nhóm đại hội đăng cử ban trị-sự.

Theo lời bố-cáo, thì sáng 11 novembre này sẽ khai hội. Trong tờ ấy, Hội có khuyên chị em phải lo cho mấy ông chồng vào hội.

Theo ý chúng tôi hội này mượn tượng như là hội tiết-kiệm giúp cho anh em lao động. Tương khi trong nhà ai có người làm công làm mướn, nên khuyên họ nhín ít nhiều mỗi tháng để dành ngày đóng thuế.

Hãy nhớ giùm chút.

Quan toàn-quyền vừa rồi có tiếp đoàn đại-biểu của « hội bình vực quyền lợi người Pháp ở Đông-Dương ». Hội này thấy số phần của thanh-niên Pháp ở đây phần đông thất-nghiệp, nên xin yết-kiến quan toàn-quyền mà yêu cầu ngài trợ giúp.

Quan toàn-quyền sau khi xem xét lại, có viết thư cho ông De Lachevrotière, hội-trưởng hội ấy một bức thư, đại khái ngài nói rằng, ngài rất chú ý tới chuyện đó, nên định mở những cuộc thi trong tháng tới đây, để lựa người vào các công sở.

Đó, họ lo cho thanh-niên của họ như vậy, còn mấy ông nghị nhà ta thì sao? Có ai nhớ dùm đám thanh-niên học-thức mà thất nghiệp bấy lâu chẳng? Có ai biết dùm hiện thời có một số học-sanh sau khi ra trường, đồ hai cái bằng tú-tài mà không công ăn việc làm chẳng?

Hãy là họ chỉ nhớ có mấy cái tù sắt ở nhà băng thôi?

BAN ĐẠI-BIỂU CỦA BỒN-BẢO ĐI BẮC ĐÁ VỀ TỚI SAIGON

Chiều ngày 3 Novembre, ban đại-biểu của bồn-bảo đã về tới báo-quán, duy có cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại Bắc một ít lâu.

Trong cuộc hành-trình của ban đại-biểu bồn-bảo đi và về trọn 70 ngày, đến đâu cũng được các bạn đồng-nghiệp, chư quí độc-giả, các quan-viên và các bạn đồng-chí tiếp rước một cách rất long trọng. Bồn-bảo xin thành tâm cảm-tạ thanh-tĩnh của các bạn xa gần.

Về sự quan-sát, ban đại-biểu bồn-bảo đã từ thành-thị đến thôn-quê, từ chốn lầu-dái, cung-diện đến nơi hầm đá, mỏ than, các nơi xưởng trại, tiếp xúc cùng các chị em anh em trong các giới.

Rồi đây bồn-bảo sẽ lần lượt biên ra những điều nghe thấy của ban đại-biểu để cống hiến các bạn độc-giả.

P. N. T. V.

KHÔNG CHỊU THUÊ MỚI, VẬY MÀ THUÊ CŨ NẶNG QUÁ THÌ TÍNH SAO?

«... Ở đây cũng như bên Pháp, cái cách đánh thuế không được phù hợp với tôn chỉ của sự công bình trên một thuế khóa. Thuế thân mà đánh như luật, buộc người nghèo cũng phải đóng bằng kẻ giàu, thì ai cũng hiểu rằng phương pháp đó tuy là tiện cho sự kiểm, sát về việc thu thuế, song thế nào cũng chẳng làm cho người chịu thuế khỏi ta thân, oán trách, như là gặp nhảm lúc mà cái sức đóng thuế của họ đã phải chịu nặng nề thái quá.

Đã vậy mà thời-kỳ kinh-lẽ khủng-hoảng này nó lại làm hại cho những hạng tiêu-diễn-chủ, những tá-diễn, những dân lao-động ở đồng, ở chợ nhiều hơn hết.

Thế thời, hiện nay, chúng ta chẳng những là phải giải quyết một vấn-đề thuế khóa mà lại còn phải giải quyết một vấn-đề chánh-trị và chánh-phủ từ đây đối với thuế-vụ tất phải do theo phương pháp mới là phải làm làm-sao mà xát định tái-sản của mỗi hạng người nộp thuế, để cứ đó dựng làm-chuẩn thẳng cho thế lệ đánh thuế...»

Lời của quan Thống-đốc Pages.

Trong một số báo trước, tôi đã trích vài đoạn ở bài diễn-văn của quan Thống-đốc Pages mà bàn sơ về vấn-đề « thuế huê-lợi » rồi kết luận bằng một câu hỏi : « Nghe nói tất cả mấy ông hội-dồng Langsa đều không chịu, còn mấy ông Annam mình? »

Hỏi là hỏi cho khỏi mất phép lịch-sự thế thôi, chứ tôi cũng biết trước rằng ở trong một cái chế-độ mà tất cả các hạng bình-dân đều không có một người đại-biểu, thì làm sao mà nói tới chuyện « thuế huê-lợi » cho được. Chánh-phủ chỉ muốn sửa thuế sanh-y thượng hạng cao lên một chút để đánh mấy nhà đại-thương như hãng Đèn-diện, hãng Denis-Frères mà đã có nhiều ông như ông Bình, ông Liêng bỏ thăm trắng, ông Bền, ông Sâm phản đối thay, huống chi là thứ « thuế huê-lợi » là một món thuế sẽ động đến hồ-bao của họ.

Tôi đã biết trước.

Thật thế, cách vài ngày sau khi quan Thống-đốc Pages đem tờ phúc-bẩm và điều-lệ thuế về khoản thuế ấy trình cho Hội-dồng quân-hạt, thì ông Nguyễn-phan-Long đã viết ngay vào tờ « La Tribune indochinoise » đây hai cột báo mà phản kháng một cách vừa lừng-lừng, vừa quạu, làm cho những người thức-giả đọc bài ấy đều phải buồn cười, muốn gặp tác-giả đặt hỏi : « Thiệt hay chơi đó vậy? »

Còn tôi, đã không phải thuộc về hạng thức-giả, thì đối với một nhà đại-văn-hào kiêm đại-chủ-bút, kiêm đại-chánh-trị như Nguyễn-tiên-sanh

tôi đâu dám có cái thái-độ dè-dưới như thế. Song tôi cũng lấy làm lạ; không biết tại sao sau khi ngài đã nói rằng : « Chánh-phủ bày ra thứ thuế huê-lợi chẳng bỏ ích cho ai hết » rồi lại dẫn một câu thí-du như vậy : « Chánh-phủ làm thế là chẳng khác chi nhà ham làm phước khỏi lỗ vốn, họ giựt cái đồng-hồ vàng của người đi qua đường kia đựng đưa cho người cầu xin họ bỏ thí? »

Cứ theo câu thí-du ấy, thì bày ra « thuế huê-lợi » có phải là không bỏ ích gì cho ai đâu. Vì lấy đồng hồ của kẻ qua đường đựng cho người cầu bỏ thí, chứ có phải là lấy rồi bỏ vào túi đâu mà bảo rằng không bỏ ích cho ai hết?

Huống chi, cái câu thí-du của Nguyễn-tiên-sanh, tuy nó văn hoa bởi nó là do ở tay của một đại-văn-hào viết ra, chứ đại-y, thời nó cũng chẳng có chi khác với tôn-chỉ của món thuế huê-lợi.

Song đừng nói đến chuyện ấy nữa. Nói nhiều ra Nguyễn-tiên-sanh, ngài lại giận mà hờn mình là đồ tiêu-tốt vô danh xui mưu làm loạn như ngài đã muốn nói ai trong bài báo ấy.

Tuy nhiên, tôi chỉ còn muốn nhắc ngài một điều là những chuyện ngài đã nói trong hai cột báo dài thườn-thượt ấy đều là thuộc về điều kiện, thế thức thi hành của khoản thuế huê-lợi; điều kiện thế thức là những việc hội-dồng quân-hạt có thể chám chước sửa đổi, có phải vì nó mà nên thuận nên nghịch với khoản thuế kia đâu.

Muốn biết « thuế huê-lợi » phải hay là quấy, thì

chỉ nên do nơi đoạn diễn-văn của quan Thống-đốc Pagès mà tôi đã trích đăng vào đây trong một kỳ báo trước :

« Cũ theo thể lệ thuế khoán hiện hành, thì thuế đánh các binh - dân thợ thuyền, ruộng rẫy vẫn đương còn nặng nề lắm. Song nếu chẳng thu thêm ở các hạng người giàu có, vật lực trong xã hội để cho có những khoản liên công nhỏ mòi, thì không phương gì giảm nữa được... »

Tại sao mà phải đặt ra thuế huê lợi ?

Tại thuế thân mà mỗi năm phải đóng đến 5\$50, thì nặng nề cho dân nghèo thái quá. Còn nếu muốn bớt cho vừa sức họ, thì công-ngho Nam-kỳ không có thể giảm các khoản chi phí xuống nữa được.

Vậy ta nên hỏi :

1) Các khoản chi phí trong sổ công nho năm 1935 còn giảm xuống nữa được không ?

2) Thuế thân mỗi năm 5\$50 có nặng cho dân nghèo thái quá không ?

Đối với câu hỏi thứ nhất, thì như tuồng Hội-dồng quân-hạt cũng đã công nhận rằng không thể chi giảm xuống nữa được. Vì chánh ngay ông Docteur Lân là người đứng làm tờ phúc bẩm về sổ công-ngho, nhưn việc giảm thuế điền cho miền Hậu-giang, cũng yêu cầu với Hội-dồng phải tìm phương sách gì để cho bên thân được quân binh với bên xuất. Thế tức là không phương sách chi giảm giảm sổ chi xuất xuống được nữa. Và cứ theo công lệ tấn-hóa ở các nước văn minh đời nay, thì sự bớt sổ chi xuất của một công nho cũng chưa phải là một việc toàn lợi. Vì trong các khoản chi xuất của công nho thường có nhiều khoản thuộc về công ích, như những khoản mức kinh đắp đường, tu bổ các kiền-lương, y-tế, giáo-dục, nếu bớt các khoản tiền chi xuất ấy đi, thì là hại cho toàn-thể hơn dân trong xứ nhiều hơn là lợi cho công nho.

Đối với câu hỏi thứ nhì, « thuế thân mỗi năm 5\$50 có nặng cho dân nghèo thái quá không ? », thì tôi tưởng trừ duy những người già, dui, già điếc hay là mắc lo đến kỳ tuyển cử sắp tới như một ít ông Hội-dồng quân hạt kia mới không nhìn nhận như thế. Chớ nếu ai đã từng đi đến tỉnh cảnh khổn đốn của dân lao động ở chợ, ở đồng ngày nay thì cũng đều biết rằng cứ theo hiện tình, thì chẳng bao giờ họ kiếm cho ra số bạc ấy mà nộp thuế hết. Ai lại không thấy ở các tỉnh cũng như ở Saigon : số người bị bắt gầy thuế thân mỗi ngày là bao nhiêu, chớ mấy xe, công hết, mấy chục cặp công ?

« Thời kỳ kinh tế khủng-hoàng, này lại làm hại cho những hạng tiền điền-chủ, những tá điền, những dân lao-dộng ở đồng ở chợ nhiều hơn hết, »

Đó là lời của quan Thống-đốc Pagès mà tôi đã dẫn vào trên đầu bài này. Vậy mà từ khi có kinh tế khủng-hoàng đến nay, trừ hai kỳ giảm thuế mỗi kỳ năm của hai quan Thống-đốc Krautheimer và Pagès, thì bao nhiêu ơn huệ của chánh phủ, các hạng dân này đã được hưởng nhờ chi đâu ?

Hội canh-nông tương-ê cho vay tiền mùa, đại-diễn-chủ hưởng ; giảm thuế điền, điền chủ hưởng ; cho vay dài hạn cũng là chỉ để trả nợ giùm cho các điền-chủ.

Dân lao-dộng từ ấy đến nay cháy da, phỏng trán, nai lưng - thót làm cho mấy ông ăn càng cháy da, phỏng trán ; hưởng được điều chi, nhờ được điều chi, mấy ông thử nói nghe coi !

Ấy vậy mà bây giờ quan Thống-đốc Pagès ngài tự thân hành nói với mấy ông « Tôi nghiệp lủ dân nghèo, nó chịu không nổi nữa, mấy ông hãy bớt bớt gánh nặng của chúng nó qua cho nhà giàu Tây Nam một ít », thì mấy ông từ trong hội-nghị cho đến ngoài các liên đấn đều làm mặt khi phách mà nói : « Chúng tôi không chịu thuế mới ! »

Vâng ! Không chịu thuế mới cũng được đi. Vậy mà thuế thân cũ của dân nghèo nặng nề thái quá, thì mấy ông tỉnh ra sao ? ?

Mấy ông cũng có đọc mấy lời này của quan Thống-đốc Pagès : «... Thế thời hiện nay chúng ta chẳng những là phải giải quyết một vấn đề thu-hóa mà lại còn phải giải quyết một vấn đề chánh-trị... »

Ờ, bấy lâu nay tôi bao giờ cũng ghét cái lối chia giai cấp trong nước giữa buổi nghiêng nghèo, mà bây giờ thấy rõ cái thái-đo giai cấp của mấy ông, thì tôi lại bắt muốn theo cộng-sản ; cộng-sản của tôi không phải để nghịch với chủ quyền nước Pháp, nghịch với chánh-phủ, mà chỉ để bắt những người nào không thương xót tình cảnh khổn đốn của dân nghèo căng ra đánh đòn mỗi người ba chục.

Tôi lại muốn nói với bạn dân nghèo rằng : nếu như thuế khóa của anh em mà vẫn cứ nặng nề như cũ là tại mấy ông Hội-dồng quân hạt Annam. Chớ quan Thống-đốc Pagès là người tôi chưa hề biết mà có lẽ chẳng khi nào tôi có dịp chi dạng biết, ngài đã tìm đủ phương thế mà đỡ bớt gánh nặng cho anh em.

Một lời chốt—nói với chánh-phủ—nếu muốn thì hành một cái chánh sách bình dân, thì trước hết phải làm sao cho các hạng bình dân có quyền tuyên cử. Chớ cứ theo chế độ ngày nay—phải nhà giàu mới được bỏ thăm—thì nói đến thuế huê lợi là chỉ nói chơi, mong gì có hiệu quả...

DIỆP-VĂN-KÝ

TUYÊN-TRUYỀN CHỦ-NGHĨA

Những tư-tưởng thanh-hành ở xã-hội, trong một thời-gian nhất-định là tư-tưởng của giai cấp thống-trị xã-hội ấy.

Từ khi giai cấp buộc-roa (bourgeois, hoặc gọi là phú hào) đập đổ nát nền-tảng phong kiến, chiếm bá-quyền thế-giới, thâu thị-trường về tay, thì bao nhiêu tư-tưởng văn-minh, toàn-thể cái thượng-tầng cơ-sở đều là của giai-cấp buộc-roa đào-tạo ra hết. Hàng ngày giai-cấp buộc-roa dùng mọi phương-diện để truyền bá tư-tưởng họ ra. Một quyển sách con-con nằm trong các nhà in, một tuồng hát bóng coi bộ « thật-thà », mục đích chỉ làm cười chớ chớ chẳng chi khác, thế mà đừng lấy làm chơi, mấy món ấy là những lợi khí tuyên-truyền cách yếm-ân, ngấm ngầm rất nguy hiểm cho giai-cấp vô-sản.

Vừa rồi ở Tô Nga, trong cuộc hội nghị các văn-sĩ trừ-danh, Maxime Gorki, một tay viết sách tài-tình ở Nga, có bình phẩm cách rất đúng các quyền tiểu-thuyết buộc-roa đang lưu hành khắp thế-gian.

Gorki nói rằng những tiểu-thuyết buộc-roa bây giờ mà thiếp hạ hoan-nghinh đều là nói chuyện ăn trộm và ăn cướp.

Từ fantomas đến Arsène Lupin bên Pháp ; đến các quyền tiểu-thuyết khác bên ta bán khắp hè chợ ; trông lại toàn là những tài tử ăn cướp xen lẫn với ái-tình.

Phải ! Trong cái xã-hội người bóc lột người, ai mạnh thì hơn, ai khôn thì lường công cướp của kẻ ngu-xuẩn, thì trong cái xã-hội đó người tiểu-biểu nó là những tên tài-tử ăn cướp. Thường thường bọn ăn cướp ấy—vai chánh trong truyện—tác giả mô-tả ra thật dễ thương, dễ phục. Ăn cướp văn-minh, bao nhiêu tài giỏi đều thi thố ra để cướp của, lịch-sự-trai, nhiều thủ-đoạn, ăn cắp món nữ trang giá-trị, bí-mật, rồi rồi cuộc cướp một gái thật đẹp mà an hưởng sang giàu.

Ăn cướp, ăn trộm, đã vô tội, mà kết liễu lại sống cái đời buộc-roa đến già, đến chết già. Sướng quá !

Rõ ràng là cái xã-hội buộc-roa, với các cách giả-đổi lương-gạt của nó, dễ mê hoặc quần-chúng. Rõ ràng cái đặc-điểm của giai-cấp buộc-roa là ăn trộm ăn cướp, ngoài vòng pháp-luật, vô giới bản hay.

Xưa kia xã-hội phong-kiến an-nam cũng có những sách vở, những hát bộ để tuyên-truyền tư-tưởng giai-cấp vua quon. Một lời nói, một câu văn, một tuồng hát, toàn là giọng trung với vua, hiếu với cha mẹ. Trung đến chết cũng hiếu, hiếu đến bỏ thân cũng chịu. Kết cuộc ai trung với vua thì được hưởng giàu sang, ai nịnh, nghĩa là nghịch với quyền lợi vua thì bị chết chém ; ai hiếu thì động lòng trời....

Lối tuyên-truyền của xã-hội phong-kiến biểu lộ ra ngoài không giấu giếm, vì kẻ cầm quyền thống trị có đủ sức không cần giấu giếm. Lối tuyên-truyền xưa ấy không đòi hỏi nhân đạo tự-do giả-đổi, cho nên dễ thấy dễ hiểu, mà rồi đến bây giờ cũng dễ nhận rõ để bỏ đi.

Nhưng tuyên-truyền của giai-cấp buộc-roa, ngày nay không phải vậy. Nó khôn-khéo, mãnh lợi hơn, nó làm bộ trung-lập. Bề trong thì nói chứa đạo đức-giá, bình-dĩ-đạo, gạt gẫm hay, ru-ngủ giới. Nó có đủ lối.

Thử lấy một tuồng chớp bóng hiện thời mà coi. Một cái tuồng giễu chọc cười, coi tưởng là vô hại, mà lối tuyên-truyền buộc-roa ăn núp vào trong.

Như là có anh thợ vui-vẻ, ca hát suốt ngày. Coi vậy tưởng là anh không bị bóc lột, làm công nhẹ-nhàng, làm ít giờ, mà lương nhiều, không lo thất-nghiệp, không có vợ đẻ, không có con đau, không đóng thuế thân, không bị ai chửi mắng. Nhân một cuộc đánh cá anh thợ có tiền xài không hết, lại sanh ra chán cái đời ở không vô vị. Rồi lại gả con gái mình, vốn là thợ may, cho một nhà cự phú.

Dường như người ta nói với thợ-thuyền rằng : mấy hầy an phận thợ-thuyền mấy đi, làm thợ vui sướng lắm, hạnh-phúc ở đời là sự nghèo khổ đó. Hăm dọa muốn xằng nó làm cho mấy khổ tâm. Địa vị mấy như vậy, hãy hưởng đi, đừng mong gì nữa, đừng đòi gì nữa. Đồng tiền nhiều nó sẽ làm cho mấy phiền não....

Sự thật trong đời này lại là sự khác.

Đàn có có thợ may lấy đại-phù-gia, đâu có thợ vui vẻ. Thế mà trong tiểu-thuyết trong tuồng hát buộc-roa, thì chỉ thấy những chuyện kỳ quặc như vậy, không thời thì chuyện ăn cướp tài-tử. Đâu-

dầu cũng vấn đề tiền : kẻ nghèo khổ siêng năng cần kiệm, ngày tháng, phước từng chữ, được làm giàu. Để quá ! Con gái phú-gia lấy anh thợ, con gái thợ lấy phú gia, đều là chuyện truyền truyền giả dối trái sự thiệt ở đời, đầy đầy tư-tướng buộc-roa.

Ngồi mà nghĩ lại, mỗi đêm mỗi ngày, cả muôn ngàn người mở mắt xem những cuốn phim, những pho truyện sách như thế kia ! Học-thuật buộc-roa, văn hóa buộc-roa, quan-niệm buộc-roa, mỗi mỗi đều buộc-roa cả, sức truyền truyền buộc-roa mạnh mẽ ghê, làm cho thiên-hạ phải nuốt bao nhiêu đồ giả-dối như vậy.

Ăn một buổi cơm tối cho thật ngon, bát một điều xi gà cho thật lớn, rồi vô rạp hát, phình bụng trong ghế phò-tôi, xem những tranh đẹp, nghe những ca hát du-dương, theo cặp buộc-roa tình-tự, để tiêu-hóa đồ ăn, các điều đó dành cho giai-cấp buộc-roa.

Bị thiệt hại là anh em chị em nghèo khổ phải nhiệm cái quan-niệm buộc-roa dơ-uế, bị nhồi sọ ngày này tháng kia...

Mỹ-thuật muốn siêu thoát phải có ý-nghĩa truyền-truyền, phải đứng về một phía nào Giai-cấp buộc-roa lợi-dụng mỹ-thuật để truyền-truyền, bồi-dắp cho vững nền-móng buộc-roa Đọc sách, xem hát, nghe đàn, phải coi chừng kỹ lại.

PHAN-VĂN-HUM

Đính chánh

Trong hai số báo P. N. vừa rồi, vì ấn-công sơ-y nên hai bài của tôi có nhiều đoạn mất nghĩa. Tôi xin đính chánh lại.

Số 262. Câu đầu bài thơ mới, nên đọc :

Tôi thích được buổi chiều thu yên lặng.

Số 263. Trong bài « Bằng-cấp với sự học vấn » 1°, cột đầu hàng thứ 23 :

... Trong óc của người ít học, 2°, Hàng thứ 28 :

... Giá trị văn bằng không thể đứng vững được. Theo ý tưởng phần đóng, văn bằng sẽ đi...

Cột nhì, hàng thứ 23 :

... Còn ai nhận rằng nó luôn luôn do được tài học ? Nhưng một hạng người trí ít ỏi. Đoạn chốt :

... Ta nên xét nơi công trình họ trong xã hội.

Còn một vài chỗ nhỏ-nhất nữa bạn đọc có lẽ đã hiểu, lượng-thứ và sửa cho rồi.

H-v-Hào

Trong lúc phải viên của
bồn báo ở Bắc

Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết lần thứ nhì

Theo như tin các báo ở Bắc mới gửi vào, thì tối 3 Novembre vừa rồi, cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết tại Hội Trí-Tri Nam-Định đầu đề là : « Có nên tự-do kết hôn không ? »

Qua tối thứ hai 5 novembre thì cô diễn-thuyết tại nhà hội Trí-Tri Haiphong nói về « Chế-độ đa thê ».

Những người được cử làm đại-biểu trong phiên nhóm đại hội đồng kinh tế và lý tài

Do nghị-định của quan Toàn-quyền ra ngày 28 Octobre 1934, về phía người Pháp được cử vào ban đại Hội-đồng kinh-tế và lý tài Đông-dương trong phiên nhóm tới đây thì có những vị thiệt-tho như sau :

A) René Montel, Y-khoa tấn-sĩ ở Saigon.

Boy-Landry, thương-gia ở Saigon.

Orsini, sắp đặt công việc dưới tàu ở Saigon.

Tissot, Thống-sứ-hàm.

Martheix, chủ sở hội đào than đá ở Bắc-kỳ.

B) Những vị dự khuyết :

Fontaine, chủ sở hỏa xa miền Nam Đông-dương.

Brunet, giúp việc ở hãng năm ngôi sao ở Saigon.

Jean Duclos, quản lý hội vận tải.

Bernharo, chủ nhà máy rượu.

Cosserat, thực dân ở Trung-kỳ.

Lamoult, hội chủ ở Saigon.

Còn về phái người Nam thì những vị thiệt-tho :

C) Đốc quan-Trừ. Đốc-phủ sứ hưu-tri ở Nam-kỳ.

Lê-văn-Phúc, chủ nhà in ở Hanoi.

Ứng-Thông, thầy thuốc hưu-tri ở Huế.

Lê-văn-Kim, Trạng sư biện-hộ ở Saigon.

D) Những vị dự khuyết :

Lâm-Hac-Seng, phủ hưu tri ở Cao-Miên.

Ng-văn-Lai, điền chủ ở Gò-cong.

Ng-hữu-Tiếp, nông-gia ở Bắc-kỳ.

Viễn-Đệ, Kỹ-nghệ gia ở Trung-kỳ.

Ng.-thành-Liêm, kỹ-nghệ-gia ở Saigon.

DOC ĐU'ONG

CUỘC HÀNH TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

(tiếp theo số 264)

Đêm 22 Septembre 1934

... Xe chạy mãi trong đêm, bảy giờ đêm đã khuya, sương mù sa lầy lầy nhiều, trắng khi tỏ khi mờ.

Tôi cùng chị Nga hết nói chuyện rồi hát lý. Tiếng hát đã nhỏ thêm tiếng xe chạy rầm rầm, rừng thẳm đường êm, vạn vật như lắng lặng mà nghe...

Bỗng chị Nga nín hát ; thì ra chị Hằng trên cung thiềm đã buông rèm mà Nga bên mình tôi đã thiêu-thị ngủ.

Rồi xe lại đi đi mãi trong đêm trường tịch-mịch.



23 Septembre 1934

Chúng tôi đến Phan - thiết. Ghé nhà hàng Trung-Kỳ (hồ el Trung-Kỳ) ăn điểm-tâm. Nhà hàng Trung-Kỳ của người Annam lập, chủ là ông Phạm-ngọc-Bình. Nhà hàng khá to, phòng sạch sẽ và nấu ăn khéo. Đẹp nhất là có cái sân hóng mát trên nóc nhà (terrasse).

Độ nọ chúng tôi ra Huế, có ghé trọ nơi đây. Khi bởi tính tiền ăn, chúng tôi lấy làm lạ mà thấy nhiều món ăn thật có tên « đặc-biệt » như là : *pétards annamite*, *casse cou*. Nhưng sau, chúng tôi mới đoán lại, đó là *pétage annamite*, và *casse*

croûte. Ở đời, nếu có những sự lăm lộn ngộ nghĩnh như vậy thì cũng vui.

Chúng tôi lại lên đường. Con đường từ Phan-thiết đi trở ra, có nhiều núi. Phan-thiết, trước kia có tiếng là tỉnh giàu như ở Trung-Kỳ mà nay lại bị nạn kinh-tế nặng hơn các tỉnh khác vì kỹ-nghệ tối trọng của nó, kỹ-nghệ nước mắm đã sa sút tẻ lảm. Ở Phan thiết có nhiều ruộng muối, cũng có chỗ trồng bắp và bông vải nhưng phần nhiều thì dân cư chỉ sống về nuôi lười, làm mắm, muối chớ đất thì khô cứng khó trồng trặc được giống gì. Con đường Phan-thiết Phan-rí (lối 70 km) khó đi, lúc này thì mưa thường nên dơ bẩn. Từ Phan

thiết trở lên, người ta gặp dọc đường các nhá tranh, vách bằng đất, thấp sùm súp và rất đơn sơ của dân nghèo Dân thì lam lu đến đùa như khô héo với nước mặn, với sức nóng của mặt trời. Dọc đường chỗ nào có xe đậu, có khách tha-phương thì cũng có quán bán đồ ăn. Nhưng trong các quán ấy chỉ có nước, bánh mì, giò (chả 'ua) nem, đồ lặt vặt. Đến các quán nhỏ ở dọc đường lộ thì ta thấy bán rơm thừ banh tráng lát (ở đây gọi bán đa) làm bằng một thứ bột gạo, có rất nê (vừng) đã nướng rồi. Người nghèo thì mua bánh đa đó nhưng nước lã cho mềm rồi chấm với nước mắm mà ăn. Còn sang hơn thì mua kèm vài miếng

PHU NU TAN VAN

thịt heo luộc xắt nhỏ mà ăn cặp với bánh đa, chứ chẳng có thứ gì khác nữa. Ở Phan-thiết và Phan-ri có nhiều người Chăm sống lẫn lộn với dân ta; cũng có nhiều dân Chăm lai Annam có tên riêng là người *kinh-cru*.

Từ Phan-ri đi lên, cảnh vật lại đổi. Miệch này có cát nhiều, đất khô nứt nẻ. cỏ cháy, sức nóng càng tăng lên. Xa xa có mấy dãy vách đất cao, màu đỏ gạch. Rồi đến mấy cụm núi con có cây xanh nhiều màu trông như núi đá cẩm-thạch... Đi một khoảng nữa thì là mấy đụn cát vàng, mấy đụn cát trắng, xám đen dưới bóng, trắng phao giữa ánh sáng mặt trời. Ở Phan-ri, Phan-rang số người bị bệnh con mắt nhiều lắm cũng vì bị cát nhiều và gió lớn.

Ngồi trong xe, đi ngang qua mấy cánh đồng khô nóng ấy, mình tưởng tượng là lạc trong bãi sa-mac nào. Thế rồi, trong cái cảnh phẳng lặng điều hiu hắt, ta lại gặp một vài người dân bà Chăm, mặc quần dài, bó cái mình ốm, cao thẳng, đầu đội thúng to, đi diềm nhiên trong khoảng vắng. Mấy người này mặt nám, tóc quăn có cái vẻ lạnh dăm như (trưng) đồng... Thỉnh-thoảng ta lại gặp người dân bà mình, cũng da đen mặt nám nhưng nét mặt dịu-dàng hơn, nhưng lang thang rách rưới hơn, hai vai hoẵng hoai một gánh nặng, cúi đầu đi, đi như người có tội, trên mặt có vẻ vất vả đau thương, đi như đức chúa Giê-Du mang cây thánh-giá nặng. Họ là mấy dóm đen tro troi trong cánh đồng trắng không bóng cây, không dạng nhà...

Chiếc xe đi trong đồng cát đã buồn lại nóng, nhưng chẳng dám chạy mau vì sợ bụi cát, sợ đường trơn, sợ con trời đến thỉnh lnh...

Nhưng có chỗ cũng có vài cái nhà tranh nhỏ ở dưng bở. Không hiểu người trong nhà làm nghề gì mà sống được nơi đây.

Qua khỏi mấy đồng cát, lại đến chỗ có nước có ruộng. Chúng tôi gặp người Chăm cấy ruộng, có cả chồng vợ, con, đầy trâu đi mà kêu những tiếng như chim rừng.

... Cà ho, cà ho, di, di, di...

Từ Phan-ri ra đến Phan-Rang cũng có đến sáu mươi mấy cây số. Xe đi ngang qua Cà-Ná thì thấy biển xanh, sóng vỗ gành đá chập chờn. Một bên biển, một bên núi nhưng chỉ có núi đá tro troi, chứ chẳng có cây nhiều. Miệch này có cây thơm rừng (agave) mọc. Thứ này người ta tước lá lấy chỉ làm cước may nón. Người ta cũng trồng agave như trồng vừng cao su, agave để làm tơ giả (soie artificielle) và làm rượu đốt (alcool à brûler).

Chúng tôi đến Phan-Rang lối một giờ trưa.

(còn nữa)

Viện dân biểu Bắc-kỳ

Ong phạm-huy-Lục được bầu làm Viện-trưởng

Năm nay cái không-khí ở viện dân-biểu Bắc-kỳ có vẻ khác thường. Việc tranh chức Viện-trưởng kịch liệt lắm, vì có hai phái ra ứng cử. Một bên là ông Phạm-Huy-Lục, bên khác là ông Vũ-văn-An.

Kết-quả: Ông Phạm-huy Lục 59 phiếu; đặc-cử, Ông-Vũ-văn An 50.

Sau khi cử ông Hội-trưởng rồi, liền bắt đầu cử ông phó nghị trưởng. Lần thứ nhì ông Vũ-văn-An được 60 phiếu đặc cử.

Còn Viện dân biểu Trung-kỳ

Sau khi toàn Viện vào điện Quang-Minh yết kiến đức Bảo-Đại, quan Thượng-lại, ngày sau, thay mặt Hoàng-Thượng đọc bài diễn-văn như năm rồi tại Viện; rồi đó bầu Viện trưởng.

Ông Hà-Đặng và ông Quảng ra tranh, kết-quả ông Hà-Đặng đắc cử.

Kỳ báo này lễ thi xuất bản
hôm 1er Novembre, nhưng vì
lễ Toussaint thợ nhà in làm
không kịp, lại gặp lễ diễu-
chiến sắp tới nên bản báo
phải nghỉ kỳ báo 1er No-
vembre xin chur đọc giả lượng
cho P. N. T. V

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bd Bonnard Saigon. mấy năm trước bán nỉ mỏng thiết đen, thiết nước, thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đổi chủ nên không có gửi nỉ qua đây dưng nữa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong Nên: Nỉ mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thứ nỉ này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

CÔNG BÌNH, NHÂN ĐẠO

Những nỗi không công bình trong cõi đời lộn xộn rất-rối này, nó cũng lộn-xộn rất-rối thay! muốn kể, kể sao cho xiết! Nay tôi chỉ kể một vài sự công bình mà thôi.

Sự công bình!... Khoan la hoảng rằng sự công bình không có. Sự công bình vẫn có ở nơi miệng người đó mà. Nay thử ngánh lại mà xem.

Tôi muốn chỉ ra hai thứ.

Mười người chung lãnh một việc làm. Sức lực đầu vào, dạ lòng góp lại, nặng cùng nặng, khó cùng lo đến lúc thành thời, cùng ngồi nói gẫu.

Ấu đồng chia đủ, công việc được vuông-tròn, lần số tiền công, mười phần, mỗi người lấy một. Hoặc có khi còn tiền lẻ không thể chia, thì không chừng mua một vài trái di chưa, đóng một cốc rượu mười người cùng «nhậu» cười nói hề-hà. Tiếng công bình không thể không coi cái cảnh chia thuận-hòa êm-ái này được. Đó là công bình, một ngày công năm cắt. Anh lãnh mạnh một tuần lễ làm sáu ngày. Ngũ lục tam chi, sáu ngày chẵn là ba đồng chẳng. Khi nào anh vì cảm sương cảm nắng, vì bận việc vợ đẻ con đau, mà nhà xa xưởng, xưởng buộc đi đứng giờ, giờ làm choán hết ngày mai đến tối, anh phải bỏ việc xưởng, vì không bỏ được việc nhà thì cái ngày đó anh không có tiền công. vì anh không có làm công. Anh không oán nản. Như vậy há không phải công bình hay sao? Đó là công bình.

Thứ công-bình sau này, tôi tạm đặt cho nó cái tên « công-bình cách nhơn ». Thứ công bình trước kia, tôi tạm đặt cho nó cái tên « công-bình cách chia ».

Mỗi thứ công-bình mỗi cách, mà hai thứ cùng là công-bình, đúng theo sự hiểu của mọi người.

Bây giờ tôi xin mời ai nấy, theo một vài anh thợ kia, về nhà họ.

Anh A. vạm-võ, lực-lưỡng, tác chưa đầy ba mươi, đương sức trai-trẻ, coi bộ không biết mệt nhọc gì cả. Anh vừa mới bước vô nhà, đưa con bé của anh tròn trịa ngộ nghĩnh, nhảy phóc ôm cổ anh hơn.

Cặp mắt trong suốt, tinh hoạt của anh nhìn con ấu-yếm; răng trên cắn môi dưới, anh nung nấu bé cười lăn-chiên.

Anh B., thì chưa vợ con, còn ở chung với cha mẹ. Anh không gấp về, lần bước khoan thai của kẻ làm nhọc vừa được buông tay ra nghỉ.

— B.! mấy với tao đi một vòng chợ chơi, rồi hãy về, mấy!

Không, tao mắc có mấy anh tao chờ ở nhà, về tập võ! mấy đi đi.

Anh C. có ba người anh trai, cùng mạnh mẽ, đều có việc làm ăn cả. Cảnh nhà vui-vẻ, cha mẹ già, thơ-thời cũng nhờ con.

Ồi! trong thiên-hạ, ai ai mà cũng như mấy anh thợ kia, thì còn ai mở miệng than lời gì được nữa! Khổ cho có những cảnh đau đớn hời hợt! Kia, anh C., người đầu mạnh, sức đầu bền, mà trong nhà đồn đập con đau vợ đau, một tay mùa không kịp, chống không xuể, tiền công năm cắt thấm vào đâu. Hồi lúc làm, lòng dạ trí lý, con mắt, lỗ tai, cái tay, cả thân sức lực góp vào trong giàn máy chạy phình-phịch, quây tít mù. Tiếng còi bãi việc: hú hồn anh trở lại việc gia-đình. Trong lúc còn đứng sắp hàng để ra mà lòng đã đi trước anh về bên chông tre của đứa con mấy hôm nay đuối sức; ba thang thuốc nam coi như nước gạo tưới vào ngọn lửa ngất trời...

Anh C. cũng đương bối-rối. Nợ nần chồng chất năm mười đồng bạc có là bao, song lấy đâu mà có trả? Chủ nợ ngày một sai sắp tới đến đòi, mắng nhiếc to-bời, nước dãi khe-khát! Thằng tước vợ hư thai, vì một ba mu ở nhà quê làm nên nỗi, rồi từ ấy đau luôn. Tiền công mười mấy đồng một tháng của anh, vừa chạy thuốc vừa chạy gạo, đầu thấm vào đâu! Vay nợ là chuyện cùng cực chẳng đã. Nhất tội nhì nợ, nợ chờ ngoài ngõ, mà trong nhà mắc bệnh trăm-khả. Bảo anh thử cười, bảo anh hăng hái, bảo anh gan dạ, thì bảo làm sao cho mền.

Chiến sự công bình, ai làm bao nhiêu trả bấy nhiêu, ai nghỉ bao nhiêu bớt bấy nhiêu, ai nghỉ nhiều thất việc xưởng phải mời ra khỏi cửa. Người ta nói các xưởng là bộ mạch của xã hội; Xã-hội

sống còn là nhờ xường này-nữ phát-đạt. Người ta nói, xường nuôi xã-hội nuôi thầy. Người ta nói có phần đúng. Mà người ta không thấy cái phần nói sai trong ấy.

Làm cùng làm, lãnh tiền cùng lãnh đồng phần. thế là công bình chưa? Đừng nói chỉ đến chỗ thợ bị bóc công, tước lực, bị đoạt thặng-dư giá-trị, chuyện ấy xa-vời, ít ai thấy rõ. Nói gần, về sự gọi là công-bình đây.

Cùng là một phần, mà kẻ mạnh khoẻ, kẻ gia-đình bình-yến, thì tiền có dư, hoặc nữa cũng còn đủ ăn. Mà kẻ bị cảnh nhà hoạn-nạn thì cái phần « công-bình » kia đâu có nuôi được mình, như các bạn mình.

Nay thử nghĩ một thử công bình khác. Theo nhân-đạo kể chung cái lực sanh sản của xã-hội: vì cảnh nhà riêng, vì cha mẹ già yếu, vì vợ con ốm đau, mà cấp thêm tiền, hoặc bớt việc làm, bớt tiền phố bớt giá hàng hóa, để nuôi mạng sống của người ta. Thử công bình này, tôi tạm đặt cho nó cái tên « công-bình cácli thêm bớt ».

Không phải là việc không làm được. Nhưng ở xã-hội khác, tổ chức khác có công-đoàn, có cơ quan săn-sóc nuôi-nấng lực sinh-sản của xã-hội.

Phan-văn-Hùm

Dầu củ-là « Nam-Việt »

Bán rao hàng 0\$03 một hộp.

Đại-lý độc quyền bà Nguyễn-thị-Kính
Chợ mới (Saigon).

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Chợ quèn

Dầu TỪ - BI

Tình hình miêng bắc Trung-kỳ sau trận bão ngày 25 octobre.

Tòa Khâm Trung-kỳ đã thông-tin vào Nam cho quan Toàn-quyền hay tình hình ở miền bắc Trung-kỳ sau trận bão lụt ngày 25 Octobre.

Ở Tỉnh Đồng-hới vì có bão và lụt nên có đến 200 người chết. 2 000 súc vật trôi theo ngọn thủy triều, 5.000 cái nhà tan nát.

Nhưng đây là chỉ nói ở Đồng-hới mà thôi. Ở Hà tĩnh người chết rất nhiều, hư-hại cũng lắm, song vì nước chưa rút thành ra chưa rõ được đích-xác số người chết và sự thiệt-hại.

Ở tỉnh Thừa-Thiên (Huế) mùa màng cũng bị thiệt hại nhưng không bao nhiêu, duy ở Quảng Trị thì hết phần nửa ruộng nương đều hư hết.

Ở những tỉnh Đồng-hới, Hà tĩnh, Quảng-trị nhà cửa ít sập vì gió không dữ lắm, sự hư hại chỉ vì nước lụt dâng lên rất lẹ. Đường bị đứt nhiều chỗ, đường xe lửa có hai cái cầu bị nước cuốn đi và nhiều chỗ đứt khúc.

Ông Dupuy, thanh-tra việc chánh-trị đã cùng quan thượng bộ Lại ngày 2 Novembre đi đến những miền bị nạn để quan sát và lo phương cứu cấp.

Bệnh ho uống thuốc ho nào mau hết bệnh

Bấy lâu nay có nhiều người than phiền rằng thuốc Ho có nhiều hiệu quả. Muốn cho biết giết bệnh, chẳng biết phải uống thuốc hiệu nào.

Vậy chúng tôi xin giới-hiệu cho những ai than phiền ấy ba thứ thuốc: Ho có danh ở Namkỳ gần 15 năm nay:

1. Ho mới phát, ho cảm, ho gió, người lớn và trẻ con hãy uống thuốc ho bột HÒA-ĐÀM- CHỈ-KHAI TÂN hiệu Võ-dinh-Dần. Giá 1 bao Op.15.

2. Ho rang ngực, ho ra đàm xanh đàm đen, ho tòn. Hãy uống thuốc bao sập VÕ-ĐINH-DẦN- CHỈ-KHAI-HOÀN. Giá 1 hoàn Op.10 1 hộp 12 hoàn 1p.00. 3. Ho như trên đây mà nhất uống thuốc hoàn thì hãy uống thuốc nước BỒ-PHẾ LINH- ĐƯỢC-THỦY VÕ-ĐINH-DẦN Giá 1 ve Op.80.

Đời đồ khổ, tiền khó kiếm, ta có bệnh hãy tìm uống cho được thuốc hay mà thôi. Tôi chỉ phải đi uống thử thuốc này, thì nghiệm thuốc nọ.

VĂN-HẢI và TIÊU-MAI

Thành phố Hà Nội...

VỚI MÂY CẨM TƯỜNG ĐÀU

NGUYỄN-THỊ-KIỆM



Chị Huệ,

Hồi tưởng lại, trước kia, lúc còn quán quân mãi trong địa phận Nam kỳ, nghe nói chuyện xứ Bắc, hơi có mưa phùn, gió bão,

tôi nghĩ đến các ngày trong suốt, âm áp ở đất Nam rồi tôi tưởng tượng ra một Hà-thành lem luốt, quạ quọ, bao giờ cũng đơ-bầu điều-biu. Bấy giờ, có đến Hanoi; thành phố ánh sáng, tôi mới thấy cái làm của mình to, chị Huệ à!

Thành phố Hanoi to hơn Saigon, đẹp và vui hơn. Dinh-thự của nhà nước thì to, các tòa nhà thì lớn và rộng, những phố phường thì hẹp nhưng dài và thường cao có hai, ba tầng. Đường đi phần nhiều rộng và dài lắm, hầu hết đều có tráng nhựa. Người ta đông đúc trên các con đường, mai, chiều, tối, tấp-nập những xe hơi, xe điện, xe kéo, xe đạp. Cuộc buôn bán và việc làm ở đây phát đạt hơn trong Nam, sự sống xem hoạt động, nong nả hơn.

Hanoi có nhiều cảnh đẹp, nhiều di tích xưa như các chùa đình. Trong thành phố, người đi chơi còn gặp nhiều tấm vách cũ, nhiều cửa thành, mấy vết vụn-vật của cung thành vua Lê khi trước.

Nhưng Hanoi đẹp nhất là nhờ có mấy cái hồ. Giữa thành phố, có hồ Hoàn-Kiểm (Le petit Lac) đi ra ngoài thành phố chừng ba cây số thì có Hồ Tây (Le Grand Lac) và hồ Trúc Bạch.

Hồ Hoàn-Kiểm, tiếng thông thường là hồ Gươm, đẹp lắm chị à! Muốn tả cái đẹp ấy tôi xin ví thành phố Hanoi như một bàn tay trắng nõn-nà chỉ đeo một chiếc nhẫn mà hồ Gươm tức là hạt kim cương lấp lánh, ánh những tia xanh vàng...

Chu-vi hồ Gươm rộng có tới mười bốn mẫu (14 ha) hồ sâu, nước trong veo nhưng xanh lẹ, xanh wau rêu, pha màu tươi xanh của những lá cây mọc dựa bờ hồ. Mặt hồ mai, chiều theo ánh sáng của mặt trời mà thay đổi, khi phẳng lặng êm đềm, khi gợn sóng có mấy đường lằng-lằng. Giữa hồ có đền Ngọc-Son, thờ ông Văn-Xương, đền

này có đá lau lắm rồi. Từ bờ hồ qua đền gát nhịp cầu Thê-Húc khom khom, bên đầu cầu hai cái Bút Tháp dựng lên sô-sô, đẹp-đẽ mà trang nghiêm. Bao phủ đền Ngọc-Son có nhiều cây râm xanh biếc, giọt bóng xuống nước càng tăng vẻ đẹp cho hồ. Cái vòng hồ thì lớn, có khoảng có cây to chia nhánh trên mặt nước, có « bần » xanh để khách ngồi; có khoản trống chỉ có cỏ non, nơi đây người ta hay ngồi câu cá; có một khoản chứa một dãy nhà nhỏ bán « kem » (crème) có bán ghế ngoài trời để khách ngồi xơi bánh xơi kem, uống trà. Chừng quanh hồ là các con đường dài rộng với mấy dãy phố, mấy nhà buôn sáng-rờ lúc ban đêm. Bờ hồ bao giờ cũng có khách. Buổi chiều, đến tối, đi dạo bờ hồ, ăn kem bờ hồ là một lệ của người Hà-thành.

Chị Huệ ơi, ở đây đi ăn kem, như trong mình đi uống rượu « bia » (bière). Người bán kem ở đây không phải là mấy chú Chệc tèm-lem mọc mọc đầy xe rung chuông, giữ độc quyền bán kem trong mình đâu, bán kem Hanoi là các cô gái má phấn môi son, khéo nói, khéo mời khéo chiêu khách. Chiều nào tối nào ở dãy hàng kem bờ hồ cũng đông người, trên cầu cây vào đền Ngọc-Son cũng có người đứng hóng mát, hồ Gươm lại có cái quang cảnh vui lạ.

Hôm tôi đến Hanoi ngày đầu, thấy Hồ Gươm lần thứ nhất, tôi vui hỏi: « Có phải hồ này người gọi là hồ hồng nhan? » Người ta gật đầu, tôi lại ngạc nhiên: « Làm sao mà tự-tử được giữa chỗ đông đảo, vui đẹp thế này. Cái chết này chẳng có cái tính cách chết! ». Vì trước kia, nghe nói đến sự tự tử ở hồ Gươm, tôi tưởng tượng ra một cảnh sầm uất, vắng vẻ, xa thành phố chỗ có chim ưi đêm giờ, để gọi ti tề...

Thế mà sự thật, hồ Hoàn-Kiểm là nơi nhiều người đắm đuối. Vợ chồng cãi cọ voi nhau một chút, vợ toan nhảy xuống hồ, học sinh chán bài, chán thì cũng toan nhảy xuống hồ, con bị cha mẹ rầy la cũng định trầm mình nơi đấy. Sự chết dễ dàng, ở gần bên mình lại làm cho người ta không xét đến cái giá-trị của sự sống.

PHU NU TAN VAN

Nhưng thôi, chị Huệ, chúng ta ra khỏi thành phố, đi xem Hồ Tây.

Hồ Tây rộng mênh mông, vòng hồ có hơn 15 cây số. Nơi đây có chùa Trấn-Vô từ đời Tiên Lý. Hồ Trúc-Bạch thì lớn hơn hồ Gươm cách Hồ Tây chỉ có một con đường lộ rộng ngăn ở giữa. Nơi đây người ta thường đi chơi mát buổi chiều và tối, ấy là chỗ tìm thơ của những nam nữ đến tuổi lới thời với Ai-Tĩnh, cũng là chỗ trầm mình của hạng thanh niên chán sống.

Chị Huệ à, tôi không nói chắc chị cũng biết tích truyện của hồ Gươm và hồ Tây? Hoàn-Kiểm là vì rùa linh dâng gươm báu cho vua Lê Lợi thuở còn hàn vi, đến khi vua lập nghiệp xong, đạo hồ Gươm rửa lại trời lên ngập gươm lặng xuống. Còn hồ Tây thì có tích con trâu vàng bên Tàu chạy qua, đến miếng đất ấy nó lại dầm đạp năm lần lộn mà chơi, đến khi nó đi, ở đó thành ra cái hồ.

Thế còn sự tích hồ Trúc-Bạch? Khi con trâu vàng dầm đạp « xây bờ-bờ » ở miếng đất hồ Tây xong rồi thì nó chóng mặt quá, mới chạy qua bên này ọc sủa ra. Thế chỗ nó ọc sủa là hồ Trúc-Bạch.

Chị Huệ, tôi viết đến đây thấy chị mở hai con mắt tròn và to của chị mà ngó tôi, miệng chị cười mà nói: « Ngộ quá Kiêm há! » trong khi đó, các bạn đọc giả đất Bắc cau-mày vò trán mà hỏi: « Ồi giờ ời! Hồ Trúc Bạch làm gì có sự tích lạ vậy? »

Chị Huệ ời! tôi bốn chị đấy! Hồi thăm sự tích hồ Gươm, hồ Tây thì người ta kể, đến hồ Trúc Bạch, người nói chẳng có tích gì thì tôi lại đặt ra cho đủ. Đi xa mà chẳng nói láo thì cũng thiệt thòi.

Này giờ tôi chỉ tả cảnh chợ chưa nói đến người. Người Bắc phần đông cao, dong dai người, trắng da và vẻ mặt nhỏ, khéo. Đàn ông ăn mặc huệ mỹ, có cốt cách phong lưu lắm, đàn bà thì đáng điệu khuê các, cặp mắt lẳng mạn, miệng nói cười có duyên, nhả nhún lễ phép, trong câu chuyện rớt như nước chảy, luôn luôn nở những tiếng Vâng! Vâng! Đa tạ ngài! Không dám!

Nói đến chị em Hà-thành tôi nhớ đến một câu của một người bạn trai Nam-Kỳ: « Các cô gái ấy mi miếu, có hơi kín đáo, có hơi bí mật mà cái miệng là một cái hang sâu thẳm lọt mất biết bao nhiêu lời lẽ thâm trầm. » Bạn tôi phê bình thế là ngụ ý tiếc hăm răng nhuộm của chị em làm nụ cười đen tối.

Nhưng hiện nay, người đàn-bà Bắc đề răng trắng cũng nhiều. Người có răng đen nếu răng nhuộm

thật tối bóng láng như hạt huyền thì cũng đẹp riêng một vẻ.

Đi ngoài đường, nhất là buổi chiều và tối, người ta gặp rất nhiều bà nhiều cô ăn mặc sang trọng đẹp đẽ, rất nhiều ông « mây râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao » Một cảm-tưởng đầu, thoát-nhiên nảy trong trí tôi ngay lúc bước vào thành phố Hanoi là ở đây, cái nghèo, cái sang, thấy rõ rệt quá. Rõ rệt vì gần các ô-tô lồng kiếng lẳng bóng, gần các bộ áo xing xăn huyệ dạng lại có mấy chục mấy trăm đốm vẩy nần của dân nghèo, cái màu nâu đã phai lợt với nắng, nước. Áo quần chằm khăn, và với giẻ khác màu hoặc lang thang rách rưới.... Ai có đến Saigon, Huế rồi, mà tới Hanoi lần đầu thì có lẽ cũng nhận thấy cái rõ-rệt đặc biệt ấy ở nơi đây. Sau này tôi sẽ có dịp bàn đến.

Phố ở Hanoi rất nhiều dãy cửa. Vì xưa kia ai có tiền thì cất trước ai ít tiền cất sau, cho nên cửa thì trời ra, cửa thật vô không đẹp lắm. Cuộc buôn bán ở đây khéo sắp-đặt như trong một hội chợ. Hàng Đồng bán rộng đồ bằng đồng, hàng Bạc, hàng Bể, hàng Trống, hàng Mành, chia riêng các thứ hàng ra. Mấy năm sau này, vì kinh tế khủng hoảng, sự buôn bán khó phát đạt, đi ở các hàng mình thấy người bán thì nhiều mà người mua rất ít. Tuy vậy, người một nghề biết có đoàn thể với nhau thì trong sự buôn bán không có cái cạnh tranh xấu hèn như là sục giá, như nói xấu bạn hàng bên cạnh.

Chị Huệ, tôi quên nói với chị, ở Hanoi các con đường đều có tên tây cả nhưng người mình đi xe thì chỉ nói tên Annam, Rue du Coton là đường hàng Bông, Rue Jules Ferry, đường hàng Trống vân vân...

Trong các tánh tốt của người đàn-bà Bắc-Kỳ, tánh siêng-năng bất-thiếp có lẽ là tánh chung. Phụ nữ Bắc-Kỳ buôn bán giỏi làm việc nhiều, bằng hay là trội hơn đàn-ông. Đây là kẻ hạng trung và hạ lưu. Đi ngoài đường, mình thấy mấy cỗ xe chở cây, thùng, hàng nặng mà người kéo xe toàn là đàn-bà, hoặc đàn-bà lẫn đàn-ông. Ở thành phố Hanoi chẳng có xe ngựa, xe bò, bao nhiêu công việc nặng nề do tay người cổ. Còn cu-li xe kéo ở đây ăn tiền rất rẻ. Một « cuộc » xe đáng hơn một hào mà chỉ được mấy xu...

Cách Hanoi chừng hai cây số gần có xóm Khâm-Thiên, đây là xóm ả đào, xóm đờng-xinh (dancing) chiều tối nào cũng tập nập khách chơi, xe cộ.

Thành phố Hanoi có một trường Thê-Dục nhưng trong thành chẳng được nhiều sân banh

PHU NU TAN VAN

sân quần như Saigon. Thanh-niên Hà-Thành rất có nhiều sự quyến dụ (tentations) chung quanh mình. Ở đất ngàn năm văn-vật này, phong cảnh hữu tình có thể đúc ra những óc lẳng-mạn mà cuộc chơi của thành phố ánh sáng đang chờ chờ để lôi cuốn, thâu nhập, rồi nhả ra những tâm hồn bạc nhược, chẳng có khí phách, chẳng có cái tinh thần mạnh mẽ đáng gọi là tinh thần thanh-niên.

Chị Huệ ời, tôi ngừng bút đọc lại bức thư này.

— Chị đã xem xong « Thành phố Hanoi với mấy cảm tưởng đầu » của tôi chứ?

Chị chưa trả lời mà tôi thấy chung quanh tôi, các chị em bạn Hà-Thành đến đông lắm, tiếng của các chị ấy lấp mắt tiếng chị, bao phủ tôi, nhìn tôi một cách thân mật.

— Vâng! Vâng!

— Tôi đã nói cái đẹp, cái hay, cái buồn của Hanoi, có phải không chị?

— Vâng! vâng. Xin đa tạ! đa tạ!

— Bây giờ tôi xin nghỉ. Để tuần sau sẽ tiếp. Chị đón xem nhé?

— Vâng vâng.

— Xin chào chị nhé.

— Không dám! Không dám!

Nguyễn-thị-Kiểm

PHU-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện tín mã: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 8\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn

65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHU-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Một người Bắc dám nói điều với biện Tây Saigon

— Anh tên gì? Họ gì? Ở đâu đến?

— Ông không biết danh tôi sao? Ờ! Hic ai cũng biết tên tôi. Danh tôi lừng lẫy khắp cả địa Bắc, từ thôn - quê cho đến thành - thị, ai cũng thường nhắc đến cái hay của tôi. Ai cũng nói tôi hay lắm. Nay tôi vào Nam, động người Nam biết danh tôi một chút. Tôi tên là « TAM-ĐA » chính gốc là GỬ - LÃ. Ông muốn biết tài hay, giỏi của tôi thế nào. Xin mời ông lại đây, lại tại tiệm có Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, ông về tiệm hội thứ đầu Cù-là « Tam - đa » là thứ đầu rất hay, ở Bắc mới gọi vào, thứ đầu này hết sức hay, chánh gốc cù-là Bấy lâu được nổi danh xứ Bắc, nay tôi thấy hay, mua về bán lại bà con dùng. Trị bá chứng, mùi thơm, cay, diệu-dàng. Khắp cả Đông - Pháp có bán, nơi các chợ bán thuốc, các gare xe điện, các tiệm thuốc bắc, tiệm bazar có bán, giá mỗi ve 0p.10. Do nơi Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Có ời, ráng nhớ... nhớ hoài, đừng quên...

Khi con có đau, nóng lạnh, cảm. Có muốn cho em được mau mạnh. Có hãy nhớ... nhớ hoài đừng quên... Ráng nhớ cho em uống thuốc ban (Chỉ linh) là thứ thuốc hay hết sức hay. Đã cứu được cả ngàn trẻ em, bị chứng đau ban, nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, đồ mồ trăn, khóc đêm. Bệnh nặng lắm, uống nội trong ba gói. Bệnh nhẹ một gói đủ hết. Chừng ban không còn tái lại. Khắp cả Đông - Pháp có bán. Các gare xe điện, tiệm bazar, tiệm thuốc bắc và tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon tiệm A. Đồng Mua sỉ lời nhĩu do nơi Nguyễn-v. Lượng, boîte-postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói: 0p.12.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

Sérologiste spécialiste diplômé de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Péri Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

de 8 h à 12 h

et de 3 h à 7 h

133 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đằm, phân nước tiểu etc... chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh



ÂM-PHỦ VOÌ DU'ONG-GIAN có khác chi không ?

Giấy tiền vàng bạc mà người mình thường dùng dễ đốt, cho người chết xài, không biết có hồi đời nào. Có người nói là gốc bởi người Tàu muốn bán giấy, nên bày đặt truyền ra rằng dưới Âm-phủ xài giấy bạc đó. Vì vậy thiên-bạ đua nhau mua đốt. Đốt nhiều thì người dưới Âm phủ khỏi lo đói nữa. Rồi cũng vì vậy mà có người bày ra làm rương, làm tủ bằng giấy để đốt cho người ở chín suối có mà đựng tiền bạc. Gần đây họ lại còn bồng bình xe hơi bằng giấy, máy bay, tàu thủy là khác nữa.

Ở Âm phủ có đường xá, sông suối, cũng có chỗ trống để họ tự-do cầm máy bay đi dạo !

Nếu ai các có hỏi : « Rồi ai cầm tay bánh cho mà đi ? » Thì họ sẽ trả lời : « Vậy chớ cái bình người ta bằng giấy ngồi cầm bánh trong xe hơi đó không phải sếp-phơ thì là gì ?... »

Nghe có lý, nhưng nếu ai rần mắc hỏi nữa : « Vậy chớ anh sếp-phơ đó có học cầm bánh xe hơi không ? Nếu chưa học, xuống Âm-ty cầm bánh xe hơi, rủi ro có phải chết lần thứ hai nữa không ? »

Hỏi vậy, họ mới ừ ở không biết sao trả lời. Nhưng cũng vì đức - tin của họ bao giờ cũng mạnh, họ kiếm cách trả lời rất lý thú :

-- Vậy chớ chị không nghe nói sếp-phơ chết sao ? Họ chết xuống dưới, cũng còn làm cái nghề sếp-phơ, ôm tay bánh mượn cho mấy nhà giàu...

Em chịu. Không còn nói sao được nữa.

Chị ba Lê, chẳng may cha mẹ chết sớm. Chị ngày đêm thương nhớ, lo lắng cho cha mẹ ở âm ty nghèo nàn, nên đêm nào chị cũng mua giấy tiền vàng bạc đốt hoài. Mới đây, em lại ngẫu nhiên gặp chị.

— Sao ? Lúc này chị có đốt giấy tiền vàng bạc không ?

Chị ba Lê lộ vẻ mừng rỡ :

— Thì cũng cứ đốt hoài chớ sao. Mới đây chị tìm được cách đốt giấy tiền hết sức hay.

— ???

— Chị mượn thợ khắc con dấu làm cho chị một con dấu, có tên tuổi của ba má chị, rồi mỗi tờ giấy tiền vàng bạc, chị đóng dấu vào trước khi đốt. Như vậy khổ' còn lại được...

Chị ba Lê cũng trờ trêu thật. Chị tin ở Âm phủ có phước-tơ như trên thế gian !

Ở trần này, nếu không ở được nhà cao cửa rộng, không lên xe xuống ngựa, không tiền xài, — nhưt là trong đời kinh tế nguy ngập này. — Mà nếu có chết đi nữa, em tưởng cũng còn nhiều hi-vọng. Hi-vọng nơi Âm phủ sẽ được sung sướng trăm bề, nhưng lúc sinh tiền phải nhớ ... nhớ bồng bình xe hơi, nhà cửa, nhưt là mua vài « rame giấy » cất sang để đó. Khi chết sẽ có xài liền tay !

Mấy người tự-vận, thác cổ, uống thuốc độc, có nghĩ trước như vậy không ?

Chừng nào người mình mới tỉnh ngộ ? X...—

CẢNH-SÁT ĐỨC COI CHỪNG KIỀU-DÂN NHỰT

Ở Đức có rất nhiều kiều-dân Nhựt, nhưt là người Cao-ly, dân thuộc địa Nhựt, vì ghét chánh phủ Nhựt mà đến ở Đức, nhưt là tại kinh thành Berlin.

Ở Cao-ly, đại đa số nhân-dân vẫn không phục chủ quyền Nhựt cho nên tại Berlin vẫn có nhiều tay chánh-trị vận động cho cuộc giải-phóng của Cao-ly.

Sứ-thần Nhựt tại Berlin đem sự thể ấy mà tố-giác cùng cảnh sát Đức, vì thế cho nên các nhà nấu cơm tháng, các hiệu cơm Nhựt đều bị nhiều toán cảnh sát quan phòng nghiêm-nhật.

Cảnh sát từng khám nhà bắt được nhiều giấy tờ quan hệ. Rồi các giấy má ấy, họ mật giao cho chánh-phủ Nhựt xem xét. Các người dân Cao-ly bị tình-nghi đều phải bị trục xuất cảnh ngoại. Làm như vậy là chánh phủ độc tài ở Đức ngày nay có một cái hy-vọng : là hy-vọng Nhựt sẽ giúp mình nay mai để chống với Nga.

Báo giới Nhựt

Các nhựt báo Nhựt « Bungei shiju » và « Seika Ora » có đăng nhiều tài liệu rất hay, kể rõ được tình hình của báo giới Nhựt. Tựa lục ra đây không phải là vô ích.

Đây là số xuất bản của các báo lớn ở Nhựt :

« Osaka Asahi » :	1.300.000 ;
« Osaka Manichi » :	1.200.000 ;
« Tokio Nichi-Nichi » :	750.000 ;
« Tokio Asiabi » :	650.000 ;
« Yomura Tokio » :	550.000 ;
« Hochi Tokio » :	350.000 ;

Các nhựt-báo được lời :

hai hãng to : Asahi và Manachi

Có hai liên đoàn to (trusts) bá chủ trong báo giới Nhựt : ấy là hai hãng Asahi và Manachi. Liên đoàn Manachi có tư bản đến 10 triệu đồng viên (tiền Nhựt). Trong số vốn này, 11,6 phần trăm thuộc về của hãng Mitsui và 6,9 phần trăm của bọn Mitsubishi. Còn bao nhiêu thì là của nhiều tay đại tư bản. Báo của bọn Asahi có tư-bản đến 6 triệu viên, mà trong đó, 46 phần trăm thuộc về của họ Murayama và 22 phần trăm của Uyeno. Còn lại bao nhiêu thì là của các tay cộng sự của báo ấy. Xem đó, thì báo của bọn Asahi là báo của một bọn tiểu tư bản, còn báo của Manachi là lợi khí của bọn đại tư bản.

Hai hãng này làm báo lời dư lắm, còn các báo khác thì đều lỗ.

Năm 1933, báo Osaka Asahi lời gộp là 15, 4 triệu viên. Tính các số phí, còn lời hần là 620.000 viên. Còn báo Osaka Manachi lời 15, 9 triệu viên. Từ các hạng số phí, còn lại 730.000 viên là lợi nhứt định.

Báo-giới Nhựt có từ bao giờ ?

Tờ báo Nhựt ra bằng ngày đầu tiên là tờ Mainichi Shunbun xuất bản hồi năm 1870. Lần lượt các báo khác nối nhau ra đời, có tờ do người Anh và người Mỹ giúp sức. Hết thấy các tờ báo ấy (cách này 64 năm) đều vận động yêu cầu cải cách về chánh trị một cách hoàn toàn và âu hóa một cách triệt để. Năm 1875, chánh phủ Nhựt ra lệnh cấm người-ngoại-quốc chủ trương báo-chi Nhựt.

Năm 1876 và 1877 tất cả báo chí Nhựt đều bị chánh phủ xem là kẻ nghịch, cho nên đều bị đem ra tòa và đàn áp. Tình trạng nguy nan ấy, đẩy đưa đến năm 1877, bấy giờ chánh-phủ nhượng bộ, một đạo luật ra đời công nhận quyền tự do ngôn luận. Kể từ đó, báo chí Nhựt bỗng bật tiến lên. Nhiều nhà chủ nhiệm báo đặc cử nghị viên (députés). Năm 1890, tờ Kohnmin Shinbun ra đời, ấy là tờ báo đầu tiên không có khuynh hướng chánh trị. Thế mà tờ ấy lại đông độc-giá và phát đạt lắm. Tiếng là nói không dự chánh trị, chớ kỳ thiệt ra có báo chí nào là không, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, làm lợi hay là làm hại cho cái chế độ chánh trị đương thời ?

Chiến-cuộc đối với báo-giới

Cuộc chiến tranh Hoa-Nhựt (1894-1895) làm cho báo Nhựt bật khởi. Tờ « Yoruji Choho » xuất bản 50.000 tờ mỗi ngày. Thời ấy, số xuất bản 50.000 là vô địch. Lần lần, các báo Nhựt bắt chước theo kiểu Mỹ làm chánh trị mà lại tuyên bố là chỉ làm phận sự của một nhà báo thông tin-tức bấy giờ đã phát triển lắm. Đến lúc Nhựt Nga chiến tranh (1904-1905) báo thông tin càng tiến tới.

Hòa ước với Nga là một dịp cho báo chí Nhựt xung đột cùng chánh phủ. Họ cho rằng : thế là chưa đủ lợi cho đế quốc Nhựt ! Nhà báo bình chánh phủ « Kokumin Shunbun » bị đánh phá, báo Asahi bị cấm, báo Manachi thắng lợi. Nhưng các báo về phe chánh phủ Nhựt mất hết độc giả.

Theo lối Mỹ

Báo chí Nhựt tiến bộ lắm. Hết thấy đều bắt chước Mỹ, làm như là chỉ vụ thông tin-tức với cách công bằng, kỳ thiệt đều có đăng phải cả.

Cái báo giới tư bản của Nhựt hiện đương kích thích dân Nhựt hiềm tị Nga và Mỹ, để có thể gây chiến tranh với hai nước ấy. Làm như thế cốt là phụng sự bọn đức sùng đồng và các tay quân phiệt Nhựt.

L. A.



VĂN UYÊN

Rồi đêm ấy...

Rồi đêm ấy
Trên bàn Hương án ngai ngút những làn hương
Tôi để lại cho Ngọc Hương
Một thanh kiếm, một cái bút, một đóa hoa hương
Rồi tôi đi, cái chi cao, cái gan rắn,
Một mình, một ý tưởng, một quan niệm trên con đường
Đời, trên những sự nhỏ nhen, bùn sình, háo thắng,
Của người trưởng giả say đắm trong danh lợi
trong tình trường.
... Tôi thương Ngọc Hương, một nữ sĩ
Giàu tình cảm, giàu thi vị lại chất phác
Một nữ sĩ hiền thư làm cho tôi man mác
Trên bãi cát trắng, những đêm xanh, êm đềm
sống vô rơm rĩ.

Nhưng một đêm kia,
Trong gian nhà lạnh,
Tôi mơ ước cùng nàng chia,
Đặt mối tình đang mạnh...
Tôi bên viết một mảnh thư,
Hầu to hết cái hoài bão cái tình điên dại
Và những lúc gió thoảng qua, cái mối tương tư
Theo cánh thi giờ không bao giờ trở lại
Nhưng một chốc, tôi lại đốt mảnh thư tình
Trên ngọn đèn bấc đầy những buổi
Của thời gian
Đoạn, giấy phôi, trong bình,
Hoa lư đã thấy đóng tro tàn nguội.
Từ đây gan tôi mềm, chỉ tôi nhút,
Tôi nhìn chung quanh tôi, tôi hổ thẹn với thanh niên
Bết zong pha, biết nhân nại, biết phần đối,
Còn tôi, ngọn đèn hao tằm hụi,
Tôi chỉ ngồi khóc cái tình si, cái tình dại, cái
tình điên.
Tôi thương Ngọc Hương, một nữ sĩ
Giàu tình cảm, giàu thi vị, lại chất phác,
Một nữ sĩ hiền thư làm cho tôi man mác.
Trên bãi cát trắng những đêm xanh êm đềm
sống vô rơm rĩ.

Bên hồ

Bóng chiều đã khuất dần non,
Ánh vàng tha-thướt hắt còn trên cây,
Mây hồng một áng trời tây,
Trên cao nọ chiếc diều bay hừng-hờ.
Lang-thang-vơ-vẩn bên hồ,
Mắt nhìn làn sóng nhấp-nhỏ chân bờ,
Ta là một gã tìm thơ.
Đến đây ta muốn ngóng chờ trăng lên,
Đề lòng vui sướng mà quên
Những ngày buồn tẻ, sống trên cõi đời.
Đến đây ngắm nước in trời;
Và nghe tiếng sáo tuýt-vọt xa xa,
Chuông chùa văng-vẳng ngân nga,
Hiu-hiu ngọn gió thổi tà áo bay.
Rì-rào tiếng lá trên cây,
Như cùng hỏi khách: « sao ngáy-ngất tình » ?
Ta nhìn mặt nước rung-rinh,
Muốn con rân trắng uốn mình bán-khỏa.
Màn mây vừa lộ bóng trắng,
Một hồ in bóng có Hằng nhỡn-nhờ.
Hương sen thơm mát xa đưa.
Lại càng xúc động hồn thơ rạt-rào.
Tâm hồn nhẹ bỗng lên cao,
Mơ màng ta tưởng biến vào quảng không.
Cánh hồ dưới bóng trăng trong.

TRẦN-TRUNG-PHƯƠNG
(Hanoi)

Nhưng đời tôi sẽ là đời phiêu lưu, đời lẻ loi không
bạn.
Quyết khi nào hi sinh cho một mình Ngọc Hương.
Nên đêm ấy
Trên bàn hương án ngai ngút những làn hương
Tôi để lại cho Ngọc Hương một mảnh giấy
Một thanh kiếm, một cái bút, một đóa hoa hương...
Phạm-văn-Kỵ

DI-CẢO CỦA NHÀ VĂN-SĨ SERGE SIPON

Câu chuyện này bắt đầu nghe ra tầm-thường
lắm. Một buổi sáng kia, người ta có xi được trong
bến Copenhagen một cái áo cũ. Người nhặt được
là một anh docker (phủ bến tàu) lý ứng đi trình
báo, lại giữ lấy mà dùng. Thế nhưng vì câu chuyện
nhỏ nhặt này có kết-quả to-tát về sau cho nên sở
cảnh-sát cũng không nghiêm khắc đối với docker
ta về chỗ đó.

Vả lại, cách vài ngày sau khi lượm được cái áo
cũ ấy, người thợ kim đã đem trình ở bộ. Ấy vì anh
ta tìm thấy trong túi áo một bó giấy chữ đánh
máy, ở trước đầu có đề chữ viết tay như vậy:
« Sự sống không còn có ý-nghĩa cho tôi nữa. Vĩnh
biệt từ đây! » Cái áo này quả nhiên là áo của một
người tự-tử, trước khi từ giả cõi đời, bỏ nó lại hồng
trần. Ngoài bó giấy đánh máy ra, lục trong túi áo
không còn vật gì khả-dĩ tò được căn-cước của
người mạng bạc hết.

Nhà văn tự-sát

Bở ở bến Copenhagen đâu có phải là một con
sông nhỏ, để cho người ta dễ tìm thi-thế của kẻ
quyên-sinh. Vì thế mà cái hy-vọng cầu may tìm xác
người mất là một cái hy-vọng mỏng-mạnh thật.
Thế nhưng cảnh-sát có nghĩa-vụ không được bỏ
qua một việc như vậy, mà phải tiếp-tục cuộc điều-
tra. Trước cái bí-mật nó bao phủ việc này, một cái
ức-thuyết mới lại ra đời. Thôi, không ngờ nữa,
đây không phải là tự-sát, mà là một vụ án-mạng,
cái áo cũ bỏ rơi kia chỉ là một tay diêm chỉ giả-dối
để phỉnh sở cảnh-sát mà thôi. Vậy thôi, tất cả bộ
máy cảnh-sát đều vận-động để tìm hung-phạm.

Trước hết, người ta xem-xét cáo-văn của người
tự-sát. Cáo-văn này là một bản tiểu-thuyết ngắn,
giống như các chuyện ngắn đăng trong các báo ở
kinh-thành của Đanemark. Nhưng lại không có tên
ký của trước-giả, cũng không đề địa-chỉ. Thế nhưng
cảnh-sát đã có thể do đây mà suy ra để biết nhơn
cách của người tự-tử. Người này tất là một tay
tri-thức vì câu chuyện biên-bằng một lời văn lưu-
oạt và hợp văn-phạm.

Muốn dễ tìm xét cho ra manh-mối, cảnh-sát bèn
nghĩ ra cách cho đăng câu chuyện ngắn ấy trong
các báo hằng ngày, có ý mong rằng trong bọn đọc-
giả sẽ có người diêm-chỉ cho mà biết nhiều việc
hay. Cáo-văn của người tự-sát được đăng trong các
cơ-quan lớn nhất của kinh-lành, nhưng không
phải đăng làm feuilleton theo lệ thường, mà lại
đăng ở mục thời-sự. Câu chuyện ấy là một câu
chuyện ái-tình, cách kết-cấu khéo-léo, diễn-lẽ có
duyên, nhưng xét lại vẫn không phải là có đặc sắc
gì. Ấy thế mà nó được hoan-nghinh đủ-lắm. Các
quyền-tiểu-thuyết của bọn danh-văn Đanemark cho
ra đời không có quyền nào được đề-khởi lên một
sự cảm-động lớn bằng, chỉ có tập văn tầm-thường
của người mạng bạc không chịu được duyên số
khất-khe của mình mà phải rơi nợ thế... Mà nếu
không phải như vậy, thì ông ta bị người ám-sát
một cách hèn-nhát.

Người đàn-bà cho trọ

Tập văn kia đăng lên một báo thì thấy có công
hiệu ngay. Nhà chủ-bút phần văn-chương của báo
Berlingske Tidende đến tại bộ mà khai rằng mình
có nhớ mại rằng đã thấy một bài văn lai cáo như
thế. Người gởi xin đăng vào báo mà vị chủ bút ấy
không nhận lời, vì xét ra câu chuyện ấy có một cái
tinh-thần lãng-mạn thái-quá. Ông ta cũng không
nhớ tên của người gởi văn. Và lại, lệ thường của
nhà báo, các bài không đăng không trả lại, ông ta
bỏ quyền đoán-thiên tiểu-thuyết kia vô gió giấy.

Cùng một lúc tiếp nhà biên-tập văn-học kia, sở
cảnh-sát tiếp một người đàn-bà đến viếng. Người
này làm nghề vẽ decor, người trẻ tên là Karin
Holms. Cô ta cảm-động quá cho nên rung-lẩy-bầy,
xin ra mắt quan bồi-hầm. Nhưng đến khi ra trước
mặt vị thượng-quan này rồi, cô ta lại càng xác-
động đến nỗi tưởng không thể nói ra lời được.
Một hồi lâu, cô ta mới tự-chủ được, tuy vậy lời
khai của cô ta vẫn hơi lộn-xộn một chút. Đại ý cô
ta nói như vậy:

Tác-giả cáo-văn kia có trọ ở nhà cô ta trước đó

PHU NU TAN VAN

một ít lâu. Ông ta tên là Serge Sipon, vốn là một người Nga trắng (Nghĩa là người Nga phản-đối cách-mạng) bị bọn bốn-sơ-vít đuổi. Từ đó về sau, chuyên nghiệp văn-chương. Có ta quá-quyết rằng câu chuyện đăng trong báo là do ngòi bút của người ở trọ với cô ta khi trước, vì chính nhà văn-sĩ ấy chỉ biết tiếng Nga và một ít tiếng Pháp, cho nên nhờ cô ta dịch ra tiếng Đanomark.

« Con mắt Môt-eu »

Cảnh-sát đi điều-tra thì thấy rằng: không có một người công-dân Nga nào tên là Serge Sipon đến ở kinh thành Copenhagen. Có Karin Holms cất nghĩa về sự ấy như vậy: Người Nga trắng Serge Sipon, trước khi thuê phòng ở nhà cô ta, có xin một điều: Ông ta không muốn cho cảnh-sát biết rằng có mặt ông ta. Vì ông ta có nhiều lẽ phải sợ sờ trịnh-thâm Nga (Tel éka) cho nên muốn cho sự lưu-ngư của mình được giữ bí-mật. Có Holms không biết là khách mượn phòng của cô vì từ-từ mà chết hay là bị ai giết thóc. Cô khai rằng không bao giờ thấy người khách ấy bị khủng-hoảng thần kinh, ưu-sầu đã được, chán-nản tẻ-mẽ vì thiếu thốn về điều-kiện vật-chất vì ông ta còn nhiều hy-vọng về tương lai trong văn-học.

Thế là cuộc điều-tra lại bước vào một thời-kỳ mới. Sự chết của văn-sĩ Serge Sipon thành ra một việc thuộc về chánh-trị, vì nghiệm ra thì hình như là sở cảnh-sát tư-bản ở Copenhagen đứng trước những sự hành-dộng của « Con mắt Môt-eu » vô sản. Đồng-thời, có Karin Holms bỗng nhiên nổi danh to. Dư-luận cho rằng sở dĩ nhà văn-sĩ Nga kia tự-sát, chỉ là vì anh ta bị một mối tình tuyệt-vọng ràng buộc cùng cô mà thôi. Nói tắt một lời các báo trong mùa hè vừa rồi, lại được một đầu đề hay để khiến cho hàng vạn độc giả ham mê. Lại nhiều vị chủ-bút lại có ý muốn đăng các công-trình khác của Serge Sipon, theo bản dịch của cô Karin Holms. Cái gia-tài văn-chương của người Nga chết bí-mật kia làm cho tất cả dư luận đều ham mê lắm thay. Sự hiếu kỳ của công-chúng được thỏa-mãn, vì hình như Serge Sipon là một nhà văn hay trước thuật lắm, cho nên đi-cáo rất nhiều. Có Karin Holms sẵn lòng giúp cho các báo, bởi vậy lắm tờ báo lớn đăng feuilleton có ký hai chữ: Serge Sipon.

Cái thuật làm cho nổi danh

Rồi một ngày kia, cái câu chuyện văn-mạng dĩ-thường ấy bỗng lại bày ra một trạng-thái lạ không ai ngờ. Người hàng xóm của cô Karin Holms tuyên bố rằng không hề thấy đàn ông đến nhà cô họa-sĩ bao giờ. Và lại, chừng ít lâu nay cái máy đánh chữ của cô ta cứ đánh tiếng luôn, còn trước kia thì ít khi làm việc lắm.

Cảnh-sát có ý hồ nghi cho nên lại điều-tra nữa: lần này bắt có Karin Holms bị tra vấn, cô ấy rung lay bầy, thủ thật rằng tự cô ta đã hạ, đặt ra câu chuyện Serge Sipon vì cô ta muốn chờ công-chúng đề ý đến những thiên văn chương của cô ta. Chính cô ta đã đem cái áo có cáo văn trong tủ, mà bỏ trong hén. Không ngờ như thế mà hiệu-quả đã quá hy-vọng. Cái văn-tài của cô đã được đại đa số hoan-nghinh.

Các nhà chức trách xét rằng nếu để một mình cô Karin Holms hưởng của công-chúng mà không trả giá thì là bất công, cho nên kết án cô ba tháng tù và trả tiền-phí cuộc điều-tra.

Số tiền to thật nhưng nữ-sĩ ta không ngại, đã có thừa tiền. Hiện thời, cô vẫn là một nhà soạn chuyện ngắn có đại danh và đặc dụng.

(Dịch theo báo LÚ)
L. T.

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng (không sớ lông)
Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt !!!
nên hỏi cho được lụa «Vinh-Hung» hãy dùng..

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các motif tối-tân, lụa làm rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0-70, 0-75, 0-80, rộng 1-20, 1-40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung
N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin)
Directeur Propriétaire HOÀNG-VINH-HUNG

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0805, trả lời—Hội chợ Hà Nội 1934
Série L Stand N° 14

Lễ kỷ - niệm đệ nhất châu - niên của NAM-KY THƯ-VIỆN



Báo Phụ nữ trước kia có giới thiệu thư-viện Nam-kỳ ở Hanoi với bạn đọc ngày 3 Octobre 1934 thư-viện làm lễ kỷ-niệm đệ nhất châu niên, có mời ban đại biểu Phụ-nữ tân-văn ở Bắc đến chứng kiến nhưng chúng tôi tiếc chẳng có mặt tại Hanoi hôm ấy để dự một việc có ích. Tiếc đây xin rút bài kỹ-thuật của các báo Hanoi đăng cho chị em Trung, Nam biết một việc nên tán thành. Ở Hanoi như ở Saigon, có thư-viện to của nhà nước nhưng người thường và học-sinh muốn xin vào mượn sách rất khó. Ở Saigon, các nhà hội khuyến-học cũng có phòng đọc sách công khai nhưng ở xa thành phố. Trước kia, Phòng đọc sách d'Arras thật có cộng hồ-hào và tốn phí nhiều, nhưng tiếc vì tiền tài eo-hẹp phải đóng cửa. Ở Saigon mà muốn có một thư-viện to và đông khá-h như Nam-Kỳ Hanoi thì nên cho thuê rẻ tiền như ở đây (1 tháng 0\$70) chứ « công khai » thì khó một tí. Người muốn học, đọc báo sách rất nhiều mà thư-viện riêng chưa có cũng là một điều nên bỏ cứu. Các nhà bán sách lớn trong Nam nên để ý.
B. B.

Thư-viện Nam-Kỳ đã dọn sang nhà mới số 39 phố Bờ-Hồ. (N° 39 rue du Lac Hanoi). Hôm 1er Octobre bởi 3 giờ chiều đã bắt đầu mở cửa để nghênh tiếp các bạn đọc sách.

Ngoài cửa một ngọn cờ phấp-phới, đèn rực sáng rỡ, trong thư-viện các cách bài trí gọn gàng ra vẻ một thư-viện tối tân. Một trận mưa to vừa rồi, trời lại quang đảng mát-mẻ, người Tây, người Nam, các anh em, chị em học-sinh tập nập vào thăm thư-viện, khác nào một ngày hội vui về suốt đến 9 giờ đêm mới vắng.

Cụ Jean Roux làm hội-trưởng hội Bắc-Kỳ cổ hữu người Pháp đến thăm thư-viện trước nhất. Cụ là một bậc lão-thành sang ở Bắc-kỳ đã gần 40 năm chuyên khảo cứu về văn-chương và cổ tích, cụ đối với Nam-kỳ thư-viện rất có cảm tình, chủ-nhan và các nhân-viên trong thư-viện tiếp rước cụ rất chân trọng và sau khi xin cụ ký tên làm kỷ niệm vào, quyển kim-thư (Livre d'or) của thư-viện liền mời Cụ đi xem cách thức sắp đặt và trưng bày các sách.

Hai dãy tủ kính đóng theo kiểu các nhà sách lớn bên Pháp đựng ngót nghìn quyển sách bìa da mạ vàng, những bộ sách thuộc « ketch-su » những bộ tự-diễn « khổng-lô » này, sắp có thứ-tự, có bóng ngũ trọng rất xinh đẹp, rồi đến tủ bày các thứ sách chuyên khoa, phần nhiều về công nghệ, về khoa-học, và các thứ báo-chí chữ pháp chữ quốc ngữ. Một bộ

Lecture pour tous tới 30 cuốn đóng theo từng niên, hạn, người thuê sách sẽ có sẵn những số báo rất cổ, rất quý. Báo chí quốc ngữ thì có bộ Đông-Quang-Tạp-Chí, bộ Dãng-cổ-lùng-báo là những bộ đã qua đời, nay, chỉ còn phăng phất trong trí nhớ, trong những tạp-chí lão-thành ấy ta sẽ thấy biết bao áng văn hay và biết bao tài liệu hiếm có. Báo Nam Phong cũng có đủ từ số đầu; người xem sẽ đọc lại những lối văn xưa còn thấy lên những nhà oanh-liệt đương thời, người đã quá vắng và đang tiếng còn vang-dông trong văn-giới nước nhà. Đứng trước những cuốn sách có giá-trị ngấm lại cuộc đời đời thay, ta nên càng nhìn rằng chủ-nhan Thư-Viện đã tốn công-phu sưu-tập lắm.

Đi vào gian trong, ngất-ngưỡng bốn hàng sách bao-phủ cả tường hoa, mỗi hàng bề cao hơn hai thước, chia làm tám ngăn đầy đủ các sách về văn chương và tiểu-thuyết, sắp đặt theo khuôn phép cho dễ tìm dễ chọn. Những sách quốc-văn, thì trưng bày riêng một khu, số sách nhiều hơn một nghìn cuốn gồm đủ các sách xuất bản trong ba kỳ.

Tiếp đến dãy tủ kính bên phải, toàn những sách văn-chương có bổ-ích cho học-sinh. Số sách giáo-khoa còn ít, phần nhiều là những sách của các nhà văn hào nước Pháp về thế-kỷ 16, 17, 18, 19 mà cả thế-giới biết tiếng.

Ra ngoài ít nữa, là các sách về Á-Đông, mà

Đồng dương, thì chiếm phần nhiều nhất. Những quyển sách khảo cứu về phong-tục nước Tàu đời thượng-cổ và trình-độ văn-minh nước Nhật, năm liên với các sách viết về Ai-Lao, Cao-Miên và Bắc-kỳ để di-tích những hồi Pháp Nam gặp gỡ, nay tác-giả đã qua đời không thể tái bản nên rất hiếm và sẽ rất có giá-trị.

Một cái thư-viện sắp đặt có qui-cũ, có trật tự kẻ đã tốn công-phu. Xem đến cách bài-trí thì cũng khéo, Gian ngoài ở giữa đặt một cái bàn, bên cạnh để một bó huê, mùi thơm nhẹ nhàng. Trên bàn đặt một bộ sách tối cổ. Cu Jean Roux rất khen ngợi bộ Bulletin des Amis du vieux Hué và bộ Textes historiques, cụ nói rằng hiện nay ít đâu có và nhờ những bộ sách quý quá ấy mà sau này Nam-Kỳ Thư-Viện sẽ được các nhà văn trí-thức Pháp, Nam lưu tâm đến, năm cùng những cuốn ấy còn thấy trăm năm về trước, toàn bộ có 20 cuốn, tác-giả là A. Thiers, một nhà đại chính-trị nước Pháp, có bộ Bouvre biên chép lịch sử các danh-nhân trong lịch sử học nước Pháp, sưu-tập được hơn 20 bức tranh hình. Ngoài ra còn có sách khảo-cứu về văn học nước Tàu chép sự tích các bậc đế-vương và bàn về đạo Khổng.

Sách nhỏ có bộ « Việt-Sử-Khâm-Dinh », cuốn gia phả của cụ Nguyễn Du, cuốn văn thơ của các sử-thần nhà Nguyễn làm ra sau khi đi Pháp về. Giữa Thư-Viện chúng cao bức ảnh nửa người vua Tự-Đức hồi ký hòa ước với nước Pháp, bức ảnh này rất cổ có lẽ cả Hoàng Pháp chỉ có Nam-Kỳ Thư-Viện còn gìn giữ cái kỷ-niệm quý-báu và rất thích-hợp với mục đích của nơi đọc sách vậy.

Trông vào gian trong, ở giữa là các sách học do nhà Nam-kỳ đã xuất bản, sắp thành một cột lớn ở giữa để hai dòng chữ « EDITION NAM-KY ».

Vào Nam-Kỳ Thư-Viện vài giờ đồng hồ mà tưởng mình như đã giao thiệp với mấy thế kỷ xưa. Chủ-nhân Thư-Viện có hứa rồi đây sẽ đặt một phòng đọc sách riêng cho các bạn đến ngay thư-viện xem sách giá-trị, và để riêng một khu, bày những cuốn tự-vị đắt tiền ai cần đều được tự-do vào thư-viện mà tra-cứu, bất cứ người trong giới nào đã vào trong thư-viện Nam-kỳ cũng sẽ thấy có sách dùng được và ích lợi riêng cho công việc mình; tuy rằng Nam-kỳ thư-viện có đặt ra tính-cách thưởng mãi nhưng ta nên công nhân rằng việc cho thuê sách là giúp cho nhiều người ít tiền mà đọc được nhiều sách.

Mở một thư-viện có tổ chức, có qui-cũ, có đủ sách cho công chúng dùng không phải là một việc không có tiền nhân mà làm được.

T. (Đông-Pháp)

Ban tổ chức Tuần lễ nhi-đồng Xin cảm ơn các nhà từ thiện

Tuần lễ nhi-đồng đã kết quả mỹ mãn, với số tiền lờiặng trên mười lăm ngàn đồng !

Từ đây chúng ta mới có thể đánh đuổi một cách mạnh dạn con ma cơ hàn, nó thường hay quanh quẩn theo bên nôi của các trẻ con nhà nghèo.

Nhà nuôi con nít, nhà cháu con nít, những công cuộc phước thiện để riêng cho nhi-đồng ấy, lần lần sẽ được thấy tăng thêm nhiều hơn khi trước.

Mà đáng hươg cái kết-quả tốt đẹp này, ta không nên quên tấm từ tâm của tất cả công chúng Pháp Nam, hoặc góp công, hoặc giúp của, đã chung sức lại với ban tổ chức, để lo sắp đặt cuộc lễ nhi-đồng.

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn tất cả những người đã rũ bỏ cái thiện chức thanh cao của mấy bà Pháp Nam đã đối với những nhà chăn nuôi con nít ;

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn những nhà từ tâm; đều gặp phải buổi khó khăn, đều phải cơn túng bần, nhưng đối với tiếng kêu gào âu yếm của các trẻ nhỏ bị bỏ hoang, cũng không thể nào tọa thị điếm nhiên mà không ít nhiều giúp đỡ ;

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn những người, chẳng những đã cho tiền mà thôi, lại còn tận lực ra công giúp cho Tuần-lễ nhi-đồng được mười phần tốt đẹp ;

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn tất cả những nhà tài tử, những báo cáo viên đã làm cho công chúng quan tâm trong buổi hội-ngập nhi-đồng mấy có đi xin tiền (quêteuses), mà bao giờ trách nhiệm cũng nặng nề và khó nhọc, mấy vị thương gia đã cho ban tổ chức để mấy tỉ tiền ở dựa tỉ tiền của họ, để thấy điều có công làm cho công cuộc của ban tổ chức được phần lợi ;

Đã vậy mà họ lại còn làm cho các nhà cầm quyền và các cha mẹ của trẻ con từ đây phải để ý đến vấn-đề nhi-đồng nữa.

Các nhà tổ-chức tuần lễ nhi-đồng sẽ làm cho những điều nguyện vọng đã đề trình trong buổi hội-ngập nhi-đồng, được đạt đến mục-dịch chứ chẳng không. Chừng nào những điều nguyện vọng ấy được kết-quả, thì buổi hội-ngập nhi-đồng, không phải là không có ích vậy.

Một lần nữa, ban tổ chức « Tuần lễ nhi-đồng » xin đề lời cảm ơn tất cả công chúng Pháp Việt Hoa đã sẵn lòng hưởng ứng theo lời biện triêu của ban tổ-chức.

Chánh-phủ bảo-hộ những nhà sản xuất

Làm cho tăng sự sản xuất lên — Việc nuôi heo sẽ bắt đầu canh cải.

Sửa đổi việc đánh thuế thuốc — Tích trữ sản vật — Bãi trừ bọn

dùng mưu thủ lợi trong việc buôn bán lúa. v. v.

(Tin chánh-phủ lại cáo)

Quan thống đốc Nam-kỳ lo lắng các nhà sản xuất lâm. Từ những việc nhỏ nhệc đến những công cuộc lớn-lao, mỗi mỗi ngài đều quan tâm một cách rất chân đáo. Bài diễn văn của ngài đọc trước Hội-đồng quân-bạt, là một bài khảo cứu rất tinh-tường về tình hình kinh tế trong nước. Chúng tôi trích một đoạn rất cần-ích dưới đây, bạn đọc sẽ thấy rõ từ việc cải-cách của ngài cho đến phương pháp phòng ngừa bọn dùng mưu thủ lợi.

« Về phương diện kinh-tế, chánh-phủ Nam-kỳ đã quan tâm giải quyết một cái công cuộc kiến thiết và thực hành. Những cái cốt-từ cần nhất cho cái công cuộc ấy là như thế này : làm cho tăng sự xuất sản lên, định giá các sản vật còn nguyên-chất, bảo hộ nhơn dân cho khỏi nạn tìm phương thủ lợi, tổ-chức nhiều đường trở ra cho đồ thổ sản có chỗ bán ra ngoài.

Sự nghiên cứu để làm cho tăng sự xuất sản lúa má lên, hiện nay đã tiến hành với sự công tác rất dùng-dăng của sở lúa gạo. Sự làm việc khôn ngoan và cứ liên tiếp hoài ấy chú trọng về số biến tổng cộng các thứ giống lúa, sự tuyển lựa giống lúa tốt và nhiều, sự đem nhiều thứ giống tốt ở Huê-kỳ và ở Xiêm la mà cho vào trong nước. Trong sự nghiên-cứu các giống lúa tốt để làm làm sao cho lúa được sản xuất ra thứ lúa bán được cao giá, thật thấy rất nhiều điều khó khăn trong sự chuyên môn.

Lại hơn nữa cũng đã quan tâm đến việc khuyến khích nhơn dân trồng cây bắp để được mở thêm một cái kỹ-nghệ làm bao cho đủ dùng trong cuộc buôn bán lúa và bắp. Những bao bắp ấy hiện nay ta đương phải mua của ngoại quốc.

Việc nuôi heo, có lần đã làm cho con số xuất cũng lên đến 100 ngàn con, sẽ bắt đầu canh cải lại cho đúng cách thức. Chúng ta sẽ mở một chỗ nuôi heo để làm mẫu cho người ta bắt chước. Những sự nông nhĩ rất phải cách ấy sẽ thực hành

ngay để cho số heo được tăng lên ngoài một triệu bạc.

Chỉ dụ mới ký hôm ngày 2 Septembre 1934 vừa rồi đây bớt số thuế xuất cũng xuống. Trước kia số thuế ấy tới 1 đồng sáu một con, nay chỉ còn có năm cắt một con mà thôi và nay mai đây sẽ có một nghị-định khác bớt số tiền trả cho số vệ-sanh xuống. Mọi lần mỗi con đem đi cho số vệ-sanh khám xét phải tốn đến một cắt rưỡi. Sau này mỗi con chỉ phải trả một cắt mà thôi. Làm như vậy thì đường thương mại sẽ được bớt gánh nặng và sẽ được lợi nhiều.

Sự trồng thuốc hiện nay đang tiến bộ mau chóng. Số đất trồng thuốc đã thấy tăng lên mà số sản xuất thuốc cũng thấy nhiều hơn khi trước. Đã vậy mà thuốc lại được tốt hơn là khác nữa.

Muốn làm cho sự xuất sản được giữ mực thường, hơn nữa sẽ xin với chánh-phủ Toàn-quyền xem xét lại coi có thể nào sửa đổi lại được sự đánh thuế hay chăng ? Chớ cứ theo lời của các nhà trồng lúa thuốc, thì sự đánh thuế như bây giờ đây làm trở ngại và phiền phức cho công cuộc làm ăn của họ dữ lắm.

Nghĩ vì sự làm cho sản vật được xuất sản tăng lên cũng là một cái khi cu cho cái nền tảng kinh-tế nên hơn nữa sẽ xin với chánh-phủ Toàn-quyền, tính sẽ thi hành nhiều công cuộc đào kinh dẫn nước, để cho đất đai được trở nên phì mĩ. Những công cuộc này có cái chủ hươg là hoặc cầm cố lại không cho con số xuất sản phải đổ dồn đi như phần nhiều chỗ ở miền Nam Hân-giang hoặc làm cho sự xuất sản được tăng thêm nhiều nữa.

Sở lúa gạo tiếp-tục theo, rất có cách thức, các công cuộc nghiên cứu để làm cho có lúa gạo bán ra được có người mua nhiều.

Trong cuộc kinh-tế chiến tranh hiện thời, người mua họ bắt buộc nhiều chuyện khó dễ lắm. Người bán thì nhiều, vậy mình phải làm sao cho lúa gạo của Nam-kỳ đừng đứng số một mới được. Bởi vậy nên sự tích trữ sản vật cần phải làm cho có cách thức theo việc thương mại, bán ra món hàng đúng đắn, tốt đẹp, bao giờ cũng giữ vậy luôn luôn cho bạn hàng người ta có thể tin cậy rằng: bất thấy sản vật trong kho tích trữ của ta đều đặn một thứ như nhau.

Thế thì hẳn chức không còn nghi ngờ gì về Nam-kỳ sẽ chiếm lại được các thị trường lúa gạo.

Một điều mà trong dân gian ai nấy đều thần oán là trong cuộc buôn bán lúa gạo, các công ty xuất cảng thu lợi quá nhiều. Hàng noa mua giá hai cắt rưỡi, tại dụ, thế nào sau khi trả tiền thuê nay thuế họ cũng có thể bán được 40 hoặc 50 quan tại Marseille.

Về phía các nhà xuất cảng tại họ nói rằng: nghề buôn bán lúa là một nghề cần phải thu lợi hơn hết, thế thì cái số lời của họ tưởng không phải nhiều nhớt gì.

Cái « mũi nhọn » của « bài toán đồ », trước kia đã có làm cho nhà đương cuộc đề ý đến rồi, nhưng nay mai đây sẽ làm cho Chánh-phủ lưu ý đến một lần nữa. Chánh-phủ bao giờ cũng phải bảo hộ những nhà xuất sản cho tránh khỏi cái vạ chiếm thị trường lúa gạo của những công-ty xuất-cảng và các nạn dưng mưu thủ lợi của những người đi mua lúa.

Vì thế mà kể từ tháng Juillet 1934 tới nay hẳn chức đã có dạy các làng phải đánh giá lúa gạo cho dân chúng biết. Giá lúa ấy đánh đây-thếp đi cùng các nơi. Những kẻ dùng mưu mỗ để buộc các nhà sản-xuất phải bán lúa rẻ hơn cái giá thường sẽ bị truy tố.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

NHIỀU NGƯỜI BỊ

PHÒNG-TÍCH

Đồn ông đồn bà sức yếu thường hay bị, khi cơn no, rượu say với ham tình dục hoặc khi ăn no đi ngủ hay đi tắm ngay nếu thọ bệnh gọi là bệnh « PHÒNG-TÍCH ». Khi thọ bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơn không muốn ăn, ăn xong hay ợ, thường đau bụng đau lưng, chơn tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng đầy.

Mới bị uống 1 liều, lâu 2, 3 liều uống không công phạt, dùng bình ất thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Mỗi liều hai bịch uống giá: 0/40.

VŨ-ĐÌNH-TÂM

178 bis Route Lachtray - HAIPHONG

An-từ Kim-Tiền năm 1926

Đại-lý: Các tỉnh Nam-kỳ

SAIGON: Thanh-Thanh, 38 Rue Pellerin; (Tổng đại-lý)

CHOLON: Phòng Gia Viên Dược Phòng

CANTHO: Đại Đồng, 12 Rue du Tribunal

RACHGIA: Nguyễn-ngọc-Thái, n. 1 rue d'Annam

BACLIU: Xuyên-văn-Dược, Commercant

LANH ĐỜI NAY

Lanh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đã được đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu Lanh ĐỜI NAY, nên mạo danh tống Lanh ĐỜI NAY đem thứ Lanh khác xấu hơn, bèn đưa và trở nên bán rẻ

THỨ Lanh ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON DẤU VƯỜN

« Lanh ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

Giá bán chắc 1\$60 một quần

Bản sđ lnh giá riêng, xin chớ lầm

Dr TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

TÌNH THU

(Trong tập kỷ-niệm của một tên lính tình-nguyên từng chinh)

Ánh trăng thu dịu-dàng, ngọn gió thu lạnh-lẽo. Đêm thu tỏ rạng, trời thu trong veo. Ôi! gió thu thì lạnh-lẽo, mà người thu thì dịu-vàng. Tình thu thì tỏ rạng, mà lệ thu thì trong veo... Đêm thu gần bạn cũ, cùng nhau ngồi mơ màng...

Mặt đất sáng rờ, lấm-tấm lá vàng bay. Bóng cây rung, những lốm trắng lọt dưới cây biển, rồi lại hiện.

Cảnh lặng-lẽ như tờ. Trăng thu với người thu, ai đẹp hơn ai. Tôi sao quên được đêm ấy. Buổi họp mặt cuối-cùng.

Chúng tôi ngồi yêm, sợ tiếng nói làm động quạ tìm. Nhưng tìm chúng tôi lại nhậy mạnh.

Em cầm tay tôi hỏi: Bao giờ tái ngộ, hỡi anh? Mai anh đi, bao giờ anh trở lại?

Tôi sao quên được đêm ấy.

Mai tôi đi! Đi đâu, có mục-dịch gì? Tôi chẳng biết, người ta biển tôi đi, tôi phải đi, Tôi không có quyền từ-chối, người ta bảo rằng hồn-phận tôi không được từ-chối. Bồn-phận tôi ư?

Năm ấy có giặc. Tôi bị bắt-buộc phải tự-nhận có quan-hệ trong đó, và tôi được cái hân-hạnh ra chiến-trường, chôn quân thù, mà gìn-giữ nước nhà tôi. Bồn-phận tôi lại nặng đến hai lần. Tôi là một tên lính tình nguyện từng-chinh. . . đầu tôi muốn cùng người thù tôi hưởng hết con trăng thu này. Tôi tình-nguyên, người ta bảo như vậy, nhưng tôi không biết tôi đang tên lúc nào. Tôi-ngiệp, em cầm tay tôi, hỏi mãi: Sau anh nữa bỏ em, em đã có tội lỗi gì? Ấy là tên lính tình-nguyên, nghĩa là anh tình-nguyên bỏ em.

Trời ơi! Trả lời thế nào? Ai biết cho tôi? Còn bao nhiêu câu hỏi tôi trả lời không được? Người ta hứa với tôi nhiều điều lắm: giàu-sang, danh-phận, chức-tước. Tôi nói cho em, nghe những điều người ta hứa với tôi. Nhưng em lắc đầu, tra lụy, muốn đổi ngàn ấy thứ với..... con trăng thu mà thôi.

Bồn phận tôi là ở bãi chiến-trường. Mà tôi phải làm việc gì nơi ấy? Giết người ư? Vì sao? Hãy giết hết thảy kẻ nghịch. Kẻ nghịch của tôi? Hãy đâm, hãy chém, lợi dưới bùn lầy, nhào trong vũng máu. Hãy đạp trên thây kẻ đồng-loại tôi mà đi tới. Ấy, những lính tôi phải tuân theo. Tôi oanh-oanh liệt-liệt trên trận địa, rồi tôi sẽ là hảo-hơn, là anh hùng. Nhưng nếu tôi chết nơi đây? Chức-tước, giàu-sang, danh-phận, với nữa con trăng thu còn sót lại, tôi bỏ cho ai?...
Mà hồn tử-sĩ, ngọn gió có thổi bạt đến trời nam?

Bốn con trăng tha qua. Chiến-tranh đã kết-liệu. Ai thắng Ai bại?

Bốn năm qua. Người thu của tôi còn hay mất? Trong bốn năm, tôi không có tin-tức gì hết của bạn tôi

Đêm thu, vắng bạn, con trăng xế nữa, em có nhớ đến kẻ « kiếm cung »?

Than ôi! bạn tôi mất! Người chinh-phu không biết với nỗi nhớ mong!

Tôi đã mấy phen sống chết chỉ mong ngày nay..... ngày nay như thế này!

Ai đền bù cho tôi người bạn ấy? Trong bốn năm, tôi luyện tim tôi như đá, như sắt, tôi đâm, chém, giết, lợi dưới bùn lầy, nhào trong vũng máu. Rồi cho đến ngày nay... tim tôi không còn như sắt đá nữa rồi....

Sự chết đối với tôi không còn nghĩa gì. Ông xếp của tôi bị đạn mà chết, ông quan ba bị trái phá mà chết, ông năm, ông sáu bị hơi ngạt mà chết. Còn chết bao nhiêu nữa, những bạn của tôi ở mặt trận?

Nhưng người thu của tôi chết; tôi nghe tiếng chết sau cùng mà kinh-khủng, mà rung-rời.

Rồi danh-phận, giàu sang, chức-tước, tôi hưởng với ai đây!

Trên đời này, còn ai hiểu lòng tôi nữa, khi tôi

PHU NU TAN VAN

biết bạn tôi thất vì hai chữ tình-nguyên trong cuốn sổ của tôi.

«Anh là tên lính tình-nguyên, nghĩa là anh tình-nguyên bỏ em. Em đã có tội lỗi gì?» Trời ơi! trả lời thế nào? Ai biết cho tôi?

Em tưởng rằng em đã phạm một tội lỗi, mà tôi không tha thứ. Tôi chỉ muốn vứt áo ra đi, em đánh bỏ cũi trần, sao em không chịu nói thật với tôi? Mà sao tôi không chịu nói thật với em?

Bị Kiểm duyệt

Nay, bỗng phạm một tên lính, một tên dân, tôi đã làm xong. Còn bốn-phần một người bạn, tôi xin chịu tội với linh-hồn của bạn. Nếu bạn có linh-thiên, xin tha-thứ cho tôi...

Năm nay, vầng ánh trăng thu dịu-dàng, vầng ngọn gió thu lạnh-lẽo. Đêm thu tỏ rạng, trời thu trong veo. Ôi! đêm thu không bạn cũ, chiếc bóng ngồi mơ màng... Mặt đất sáng rõ, lấm-lấm lá vàng bay. Trăng thu với người thu, ai mạng bạc hơn ai.....

Huỳnh-thị-Bích-Đào

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - i- Cholon

PHÂN CUỘC

118, Rue d'Espagne, Saigon
170, Bd. Albert 1er, Dakao

Thuốc đại bổ tinh-khí, cường-khiến sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bịnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất an ngủ. Thanh-niên đa sắc-dục hại-nhược. Thân hư, óc lỏng. Linh-thần, mờ-mệt, lảng-trí. Hối-hợp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch-dâm bởi có bịnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bịnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần kinh bị não động đêm ngủ hay di tinh. Con mắt thiếu thần người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hãy uống: **CỨU LONG HOÀN** (Nom Déposé)

(Quốc hay nhất ở Đông-Dương, có đại-lý tại bên Hương-cảng, Đài-loan, Tỉnh-châu, Xiêm-la.)

Giá: hộp 10 hoàn 5p.50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

Những cách sửa-trị

Diêm-trang của mỹ-nhơn viện "KÉVA"

23 - Rue Tronchet - PARIS

CHI-NGÃNH

40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



Phép
mãn
nhiệm
của
KÉVA

Những son phấn và đồ diêm-trang của Bồn-viện đều chẳng hề có chất chì hại cơ, đã có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd chứng minh.

Bồn-viện xin kể dưới đây những giá cũ về Diêm-trang:

Sửa-trị và diêm-trang thường .. \$ 2.50

Sửa-trị diêm-trang và sửa

luôn nước da..... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ (linh) giá nhẹ hơn.

chuyện vui

HIỆN NHAU MỘT CHỖ !

Sắc đẹp vẫn có một mãnh-lực không gì bằng và cũng vì nó mà thường có lắm chuyện lý-thú. Nếu kể những chuyện ngộ trong việc trai tài với gái sắc thì hẳn không biết bao nhiêu cột báo này cho đủ. Gần đây, có người kể chuyện sau này, mà chuyện thật đấy, vậy em xin chép ra đây để chị em cười chơi một bữa.

Ngày nọ thầy Mít được một bức thơ của cô A..., đại-khai như thế này:

« Hôm đêm hát tại nhà hát tây, em trông thấy thầy ngồi ở loge số 4.... em muốn trao lời... mà ngại sợ một nỗi thiên hạ cười em là gái lẳng lơ hư hèn. Em cứ nhìn hoài, — nói ra thầy đừng chê em, — em cứ nhìn cái miệng cười cò duyên của thầy mãi. Vâng hát rồi, em về nhà nằm lẩm nhẩm mơ màng thấy hình dạng thầy phượng - phất trước mặt em. Em ngủ không được. Sáng ngày em tìm chị em hỏi thăm thầy... thì chứng mới biết thầy làm việc tại sở « cách na ». Em không biết làm sao gặp thầy, để thoả tấm lòng mong nhớ, nên bạo gan viết thư này mời thầy chừa nhứt này, 7 giờ sáng, thầy lại lồng chim trong sở-thú, sẽ có em, mặt áo đỏ, đi dù xanh, ngồi chờ thầy...»

Thầy Mít được thư, coi đi coi lại không biết mấy chục lần, trong lòng mừng vui vô hạn.

Mai này là ngày chừa nhứt, trọn đêm thứ bảy thầy ngủ không được, trông cho mau sáng... đứng gặp cô A... mà thầy bây giờ cũng chưa biết là ai.

Thầy rằng kiểm trong trí đang nhớ lại cái đêm hát đó, có những cô nào??? Thầy nghĩ người này... thầy chắc người kia... Mà người nào, thầy cũng sẽ chịu hết!...

Cũng trong ngày đó, thầy Xoài làm việc tại Sạt-Ne lại được một bức thơ mượn tượng như thơ trên. Thầy Xoài vẫn là bạn thiết của thầy Mít, không chuyện gì mà hai thầy không nói thật nhau. Thế mà khi hai người được hai bức thơ như trên đây, lại giấu nhau không ai hở mồm...

Thầy Xoài « đa-linh » hơn, khi được bức thơ của cô A... mừng cho đến dỗi bỏ ăn bỏ ngủ. Sướng! mình có duyên lắm, nên gái mới gửi thơ mời mình! Chứa nhứt... sở thú... lồng chim...

Sáng ra, thầy Mít cũng như thầy Xoài, thầy nào cũng diện áo nỉ quần laine, giày mới...

Đi gặp mỹ-nhân mà không diện sao đứng?

Thầy Xoài, 6 giờ là có thầy rồi. Thầy đi tới đi lui, đôi mắt kiểm người đàn-bà áo đỏ dù xanh...

Gần bảy giờ thầy Mít mới lại. Thầy Xoài vừa trông thấy bạn mình, thì lật - đặt nép mình trong bóng cây, giấu mặt không cho bạn thấy. Nói thầm: « Bữa nay mình có rendez-vous, mà anh này lại đi đâu đây?...»

Chờ... Hai người vẫn chờ người đàn-bà áo đỏ dù xanh... Chờ mãi nào thấy bóng hồng thấp thoáng!

Tám giờ, chín giờ, mười giờ, vườn thú vắng bóng người, chỉ còn thầy Xoài với thầy Mít.

Bảy giờ thầy Xoài mới nghĩ mình bị gạt, nghĩ thầy Mít gạt mình nên lộ đầu ra (không giấu nữa) hỏi:

— Anh chơi vậy hả?

— Chơi cái gì?

— Còn làm bộ không biết nữa? Anh viết thơ « trát » tôi chứ gì?

Thầy Xoài móc túi đưa thơ của cô A... Thầy Mít chưng hửng, rút trong bóp ra... cũng cái thơ của cô A...

Hai người xén lên, nắm tay ra về. Cho đến ngày nay cũng chưa biết ai chơi rắn-mắc thế đó. X...

GIỜ HỌC LÊ-PHÉP

Ông thầy giáo hỏi học trò khi nào, trước hết mình vô nhà ai phải làm sao.

Một trò đứng dậy nói:

— Thưa thầy phải gõ cửa.

— Gõ cửa chi vậy? thầy giáo hỏi:

— Để cho người ta biết có mình muốn vào nhà.

— Ừ phải, nếu mình không gõ cửa vào đại người ta nói mình ăn cắp nghe không. Còn trò muốn vô cầu tiêu phải làm sao?

— Dạ, gõ cửa.

— Chi vậy?

— Dạ nếu mình không gõ cửa vô đại người ta nói mình ăn cắp. !

Hiếu-Kỷ



Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết đến biết thôi.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

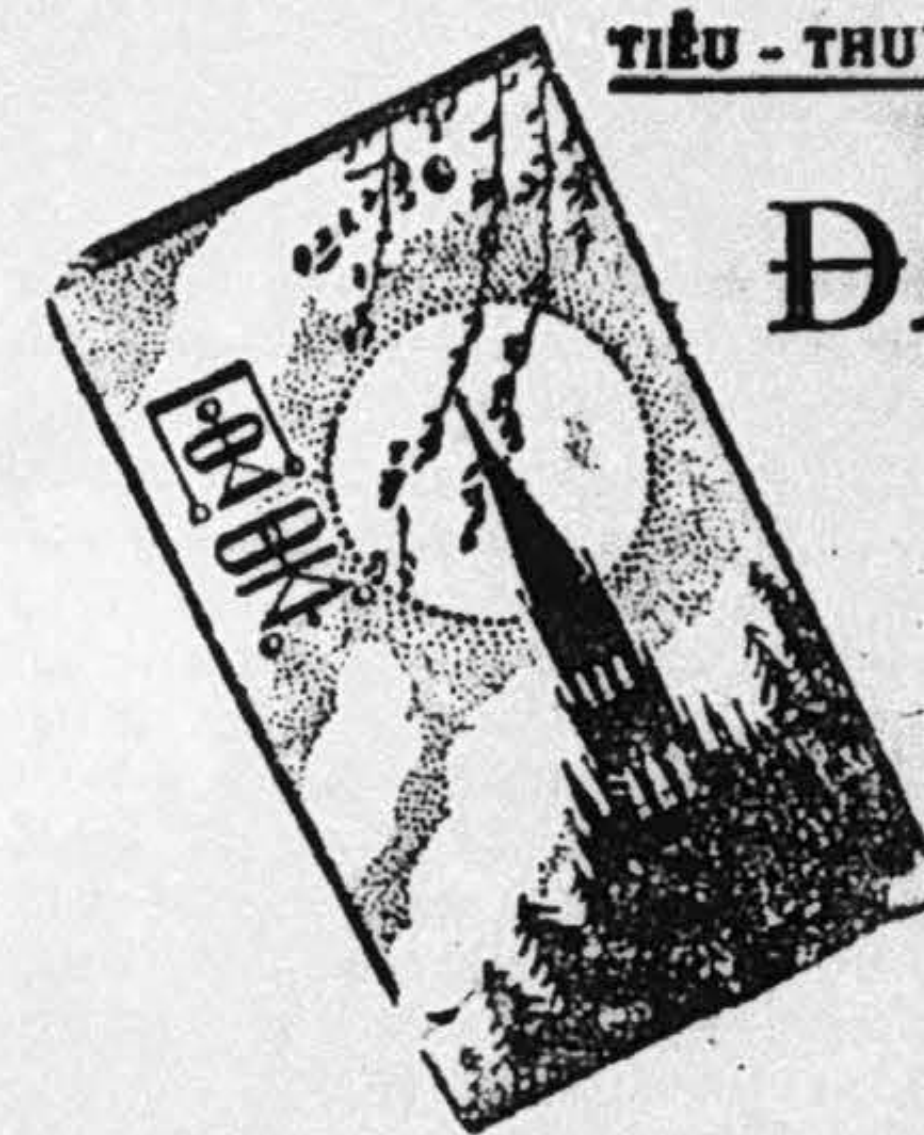
Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà Ấn-quân, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ sách theo lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE), thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest
SAIGON - Tín Đức Thư Xá
CÓ bán tại HANOI - Nam ký thư quán
PNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân



TIỂU - THUYẾT

ĐAM CƯỚI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả : BỬU-DÌNH

Lược thuật những số đã qua rồi

Một vụ án mạng vừa mới xảy ra hôm trước đây, ở góc đường Paul Blanchy — Champagne, làm náo động cả dân chúng. Người bị giết là một người lính-kín đại-tái, thầy đối một gấu nhơn trong ty mật thám, tay mặt của ông chánh ty mật thám Mèrisol.

Sau một cuộc hội nghị lao động ở gần đó vừa mới giải tán thì thầy đối ra trước. Cậu tám Lọ và Lê-thượng-Văn đi sau. Bỗng nhiên tới ngã ba đó, thỉnh lình có một người nào mặt đỏ đen nhẩy ra đâm thầy đối hai dao rồi tẩu thoát. Lê-thượng-Văn và Cậu tám Lọ thấy rõ ràng như vậy, nhưng không biết là ai.

Sơn-đầm đến làm đặng-kết. Khám xét tử-thi, thấy nhiều vết dao rất nặng. Điều quan-hệ hơn hết là mảnh lụa áo sơ-mi và một hạt nút vàng gần đó. Hạt nút vàng có dấu hiệu của Trần-thành-Trai...

Ai giết thầy đối ?

Trần-thành-Trai chờ ai ? Đó là câu hỏi và câu trả lời của quan chánh mật thám Mèrisol. Ai cũng nghi cho Trần-thành-Trai, mà hiện giờ Trần-thành-Trai đã lánh mặt rồi.

Trần-thành-Trai lánh mặt nơi nào, thật không ai được biết, thế mà mới đây, ông lại có gửi một bức thư cho một ông chủ-bút đại-nhựt-báo phản trần hơn thiệt, và thanh-minh cho quần chúng biết rằng, ông không hề có những tay trong vụ ám sát thầy đối

Việc đó còn đó, Cậu tám Lọ một gấu nhơn trong bộ tiểu-thuyết này, lại quết tâm tìm cho ra thủ-phạm trong vụ ám sát đó.

Cậu nghi bọn thủ phạm là bọn Mã-quân-Lữ, mà Mã-quân-Lữ là tù trốn ngày xưa, lúc gần đem ra tòa đại-hình phạt xử.

Trên đây tôi có nói Lê-thượng-Văn thấy người sát nhơn... nên bị sờ mật thám đòi hỏi. Thượng-Văn một người thanh-niên ghét cái đời giả dối này, vì trước kia anh ta đi đến đâu cũng bị người bạc đãi. May sao lại gặp Thiệu-Lan, bề ngoài là một người lương-thiện, đem anh ta về nuôi dưỡng.

Đoạn này, bạn đọc gặp lúc hai người nói chuyện về vụ thầy đối bị giết.

Vì những câu trả lời ấy mà khi nhỏ không thể biết được ý Thượng-Văn. Thượng-Văn cũng mặt đỏ tây, cũng bứt tóc theo kiểu các thầy, Hai ba lần người đi ngang trước tiệm Vạn-Sanh, người muốn hỏi thăm chị Tư, muốn đáp ơn cho chị Tư mừng giùm cho người nhưng lại nghĩ rằng: « Mình ở chốn này chưa hiểu sự thật ra sao, mình nên nói

cho chị biết, tiền bạc này cũng chưa chắc là đáng cho một người bảo tằm như chị dùng, thôi để khi khác. khi nào chót sức mình làm ra được đồng-tiền bây giờ mình phải giúp chị. » Nghĩ thế nên người không tìm chị tư nữa... tuy là không tìm nhưng trong lòng bao giờ người cũng không quên chị tư là người đã có lòng tốt... Một hôm đi

HỌC CẨM BÀNH XE HƠI
MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - lĩnh có nơi ăn ở tại trường

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trữ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



đã cùng các đảng nên dừng xe trước nhà hàng palace uống nước chanh giải khát, người mới bước xuống, tên lính bắt người đem nọ đứng một bên là đảng, người mới cười, cất nón chào... tên lính lật đặt chấp hai tay xá một cái rất lễ phép, mà hai con mắt thì nhìn trông trọc... Người hỏi: « mấy lâu nay anh có mạnh giỏi không? » — Dạ mạnh giỏi. Ông là ai tôi nhớ may may như là có gặp ở chỗ nào rồi?

— Phải. Tôi và anh quen nhau lắm, chính đêm hôm nọ ở Modera-cinéma anh nói tôi móc túi người ta đó. Anh còn nhớ lại không?

Tên lính ấy nhìn người coi bộ có hơi khó chịu, đáp rằng: « tôi nhớ lại rồi... mà sao hôm ấy Ông ăn bận kỳ khôi vậy? »

Người mỉm cười nói: « Sự thay đổi ở đời chóng như lật cái bàn tay, có lạ lùng gì. Nhưng mà hôm ấy tôi có móc túi đâu? Sao anh lại nghe lời người sang trọng mà bắt kẻ vô tội vậy? »

— Ông nói vậy cũng phải, nhưng nếu tôi không vắng lời thì họ lại kêu Sơn-dâm... Ở Saigon khó lắm chứ phải để gì...

Thượng-Văn không nói nữa, đi thẳng vào nhà hàng mà trong óc thì ngẫm nghĩ rằng: « Cũng là mình mà hôm trước thì bị khinh bỉ mà hôm nay lại được tôn trọng! Té ra người ta ra đảng được kính trọng cũng chỉ nhờ cái áo quần lòe loẹt bề ngoài. Thế mà sao người lại bảo rằng qui tại tấm lòng chứ không phải tại áo quần? Người xưa và người nay khác nhau hẳn. Hèn chi lắm người giết nhau, hại nhau cũng chỉ vì tranh ăn tranh mặc! Nước này toan đề nên nước kia cũng chỉ vì có bấy nhiêu điều! Vậy thì tìm đâu cho ra người có nhân đạo, có công lý? »

Chiều hôm ấy Thượng-Văn dùng cơm xong, ngồi đợi Thiệu-Lan... Trong lúc chờ đợi, người xem một ít nhật trình mà người đã mua ở tiệm gần. Người đọc vài đoạn về vụ án mạng ở đảng Paul Blanchy, chống tay suy nghĩ: « Ông cử Trần-thành-Trai này cũng là một người dị kỳ thật! Sao mà cả gan dám chống với ty mật thám? Sao mà không sợ sự rủi ro về sau? Ông một mình, đứng trong vòng pháp luật, đứng giữa cái lồng lòn này, làm sao mà tránh cho khỏi được! Tránh không khỏi thì còn lo gì tìm cho ra kẻ sát nham! Nếu làm được như bức thơ này thì mới thật là một người phi thường... Ta không hiểu rõ vụ án mạng này ra thế nào, nên cũng chưa có thể đoán được kẻ sát nham là ai. Sao xem chừng như nhiều người bình vực cho ông này lắm. Họ dám

nói chắc chắn rằng ông không giết đời... Cũng phải có một sự gì làm cho người ta kính yêu nên họ mới bình vực như thế chứ!... Nếu quả thật ông không giết đời... thì ông xử trí như vậy là phải lắm. Nếu ông chịu ra mặt, chịu đưa tay cho người ta trói thì còn ai hết lòng tìm cho ra kẻ thù của ông! Ra mặt thì chỉ cho khỏi bị kêu án tình nghi, bị ngồi tù! Trong lúc một người vô tội ngồi tù mà kẻ sát nham lại được thông thả thì sao gọi là công bình?... Còn ta? Từ khi gặp người này, ta không làm việc gì đóng móng tay mà được ăn chơi sung sướng, thật cũng là một lễ bất công. Mà họ nuôi ta làm gì? Ta không phải bả con cật ruột gì với họ, vậy thì tất nhiên cũng có vì một cái lễ gì riêng chứ chẳng không! Để hôm nay ta xem thử cái lễ riêng ấy ra thế nào. Hôm trước họ nói với ta rằng nếu ít bữa mà ta chịu lãnh công việc của họ này cho thì một ngày ta cũng phải giả dạng mấy lần như họ... Làm công việc gì mà kỳ quái thế?... Để rồi xem... »

Trong lòng Thượng-Văn đã sẵn có một điểm tối nên từ khi nghe Tám Lọ biểu phải đề-dặc phải coi chừng thì tự nhiên sanh ra sự ngờ vực Thiệu-Lan. Thường thường như thế, nếu không ai nói đến thì không hề tưởng những sự giả dối của người khác, mà nếu có ai bảo phải coi chừng thì lại giật mình xem trước ngõ sau cẩn thận. Hễ đã có ngờ vực, hễ đã biết đề-dặc, thì bất kỳ sự gì xảy ra chung quanh mình, mình cũng có thể đoán sự lợi hại được. Khi Thượng-Văn đang nghĩ vẩn vơ thì Thiệu-Lan đến. Thiệu-Lan cũng ăn mặc giống như hôm trước... Đôi bên chào nhau, Thiệu-Lan hỏi: « Anh đã làm y như lời tôi dặn chưa? »

— Tôi đã làm y như lời ông dặn hôm trước rồi. Bữa nay ông định đến giao công việc làm cho tôi phải không? »

— Phải. Tôi đã hứa rằng hôm nay đến thì tôi cũng biết rằng anh đã chực sẵn rồi... Anh đã tiêu xài gì chưa? »

— Chưa.

— Sao anh lại không mua vật gì hết? Tiền tôi cũng như tiền anh, anh cứ tự tiện tiêu xài đừng ngại ngần gì cả.

— Tôi cũng chưa muốn mua vật gì vì tôi xem dường như tôi có đủ hết rồi.

— Những vật mà anh tưởng là đủ đó không phải thật đủ đâu... Có khi cần phải dùng nhiều vật khác nữa... À, hôm trước anh đi đâu mà lại làm chứng cho vụ đời... bị giết vậy?

— Tôi muốn đi dạo quanh cho đỡ buồn... Sự

làm chứng vụ ấy là một sự rất tinh cò.

— Anh có thấy rõ ai giết không?

— Tôi chỉ thấy thoáng qua nên không biết ai... có lẽ tôi còn nhớ gương tượng phía sau lưng...

— Anh có thể nhìn được phía sau lưng mà biết kẻ sát nham chăng?

— Có lẽ...

— Vậy thì anh nhìn thử mấy tấm hình này xem có cái nào giống chăng.

Thượng-Văn tiếp lấy, nhìn bốn năm tấm hình chụp đủ các « pose » của một người còn trẻ, mặt sáng như gương, cặp con mắt rất có tinh thần... Người nhìn mãi một tấm hình chụp phía sau lưng, thấy áo quần giống kẻ sát nham thì nói: « Hình này hơi giống... Nhưng cũng chưa chắc... Hình của ai đây? »

— Của Trần-thành-Trai.

— Té ra hình của ông cử Trai đây sao? Tôi vừa mới đọc báo C.L. thấy họ bàn về chuyện ấy nhiều, lại có cả hai bức thơ của ông cử Trai nữa. Ông nói quả quyết rằng ông không giết đời...

Thượng-Văn nhích miệng cười nhạt rằng: « Tôi cũng có đọc mấy bài báo ấy... Báo mà tin làm sao được. Những người viết báo ở xứ ta như Cao-hải-Tâm, Lê-thành-Lượng, Lương-vị-Minh thì có nên thân gì mà nói mà bàn chuyện của người khác. Bọn nó chỉ viết lấy cớ mà thôi... Anh tin rằng Thành-Trai nói quả quyết như vậy là thật sao? Anh chưa biết Thành-Trai nên mới tưởng tượng như thế chứ nếu biết thì anh mới thờ ra... Thường thường dân ta hề nghe đến ông cử ông nghè ở nước ngoài về thì đều khám phục, dầu cho họ hư hèn thật đi nữa, cũng không sao. Nếu Thành-Trai không phải là cử nham thì bây giờ thiên hạ đã xúm nhau mà cười rửa rồi. Cái bằng cấp cử nham thật là một lá bùa hộ vệ cho Thành-Trai vậy... »

Thượng-Văn thấy Thiệu-Lan bình phẩm Thành-Trai một cách khó chịu thì hỏi: « Nếu vậy ông cử Trai là người thế nào? Tôi chưa được biết nên có lẽ hiểu lầm. Ông nói lại cho tôi biết. »

— Chẳng cần gì phải trông đâu xa... Anh cứ đọc lại mấy bức thơ của và viết đây cũng đủ thấu tâm can và rồi. Và là người thế nào? Ngồi bút của và đã vẽ hình dạng và tâm tánh và trong bức thơ của và viết cho Mérisot cả. Ta chỉ nên chú ý một chút thì thấy...

— Hình dạng của và thì tôi đã thấy trong mấy tấm hình này rồi nhưng hình dạng là hình dạng

mà tâm tánh là tâm tánh, xin ông nói về tâm tánh mà thôi.

— Cái hình dạng phỉnh phờ ấy có đủ gì mà bàn! Ngoài mặt tuy sáng sủa như thế nhưng tâm lòng lại khác hẳn, tâm lòng và đen dui xấu xa lắm. Nếu và thật là người khá thì và không giết đời... để phá tan đảng lao động của ông Ái-Nam...

— Sao mà gọi là phá tan đảng lao động? Ông hãy nói rõ cho tôi hiểu. (còn nữa)



DẦU MENTHE
của **Hạng-thúc-Liêng**
288, Rue Lagrandière, Saigon
Hiệu « BÔNG SEN »
Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

MỘT TIN MỪNG...

Vấn bệnh hoạn, rồi ro, đau đầu, đau ngực, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỨNG
10 VIÊN **O'20**

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUONG LUC HUON », viên thuốc học học, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát-y-dược Pháp-Quốc. « DUONG LUC HUON », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bĩ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đờn kinh trời trút v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống 1, 2 viên « DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công » đựng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP

và các tiệm trừ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy — S.igon

Mới lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiếm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bên xa sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiếm thời, kiểu làm cũng kiếm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả linh rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản: Tương mạng mộng bốc, giá 3.000 bản trọn bộ 2.50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tín-Đức Thư-Xã

37-38-39, rue Sabourain
SAIGON



DẠY

Pháp văn và đồ các khoa nữ-công. Thêu may, Tây, Tân, thêu Bắc, ép bông nhưng, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thờ bần mốt, nấu ăn theo cách Tây, Tào và Annam. Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp. Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bồi toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông. Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$00.

NGUYÊN NHƠN CỦA BÌNH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghị, tuổi còn nhỏ mà quá uất ức, quân hốt đồng nhi tướng hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ dưng mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiêu tiện nhiều làm cho thân hũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh: « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và « Huột-Tinh ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình lấm thẩn tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lỏng đầy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình một nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « TAM-TINH-HẢI-CẦU-ĐỒ-THÂN-HOÀN » (số 2) của nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN Thủ-dầu-Một: thì bệnh hết dứt mà lại dặng bổ thân tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00

VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân: Y học-sĩ Vô-văn-Vân tại THUDAUMOT
Có bán tại: Nguyễn-thị-Kinh Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.

IMP. BAO-TON

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN